BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Lan Phương

Giảng viên hướng dẫn : Ths. Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Lan Phương
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Lan Phương Mã SV:1412401256

Lớp: QT1802K Ngành:Kế toán-Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Lý chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
- Thực trạng công tác ké toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP
- Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

3. Địa điểm thực tập :

Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Ninh Thị Thùy Trang

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trưởng Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng Hải Phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 3 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 6 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Nguyễn Lan Phương	***Ths. Ninh Thị Thùy Trang***

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ninh Thị Thùy Trang
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Lan Phương Chuyên ngành: Kế toán -Kiểm Toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng Hải Phòng
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng Hải Phòng

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....
..... **2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…)**

.....
.....
.....
.....
.....**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 2
1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 2
1.1.1 Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp 2
1.1.1.1. Doanh thu 2
1.1.1.2. Chi phí 4
1.1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh 6
1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 7
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 7
1.2.1.1. Chứng từ sử dụng 7
1.2.1.2. Tài khoản sử dụng 7
1.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng và chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN 11
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng 11
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng 11
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán 13
1.2.3. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính 15
1.2.3.1. Chứng từ sử dụng 15
1.2.3.2. Tài khoản sử dụng 15
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán 15
1.2.4. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác 17
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng 17
1.2.4.2. Tài khoản sử dụng 17
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán 17
1.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 19
1.2.5.1. Chứng từ sử dụng 19
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng 19
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán 19

1.3. TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 21
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung 21
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái 22
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP 24
2.1.Khái quát chung về công ty CP thương mại và dịch vụ tổng hợp cảng HP . 24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty 24
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh củ công ty 25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý 25
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán 27
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán 27
2.1.4.2: Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty..... 28
2.1.4.3: Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán 29
2.1.4.4: Tổ chức hệ thống sổ kế toán 29
2.1.4.5: Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính 29
2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP 29
2.2.1. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 29
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 29
2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán 43
2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng 51
2.2.1.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp 57
2.2.2. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính 66
2.2.2.1: Kế toán dooanh thu tài chính 66
2.2.2.2: Kế toán chi phí tài chính..... 71
2.2.3. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 76
2.2.3.1. Kế toán thu nhập khác 76
2.2.3.2. Kế toán chi phí khác..... 83
2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 89

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG 100
3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG 100
3.1.1 Ưu điểm 100
3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty 101
3.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP 102
3.2.1. Ứng dụng phần mềm kế toán 102
3.2.2. Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại công ty 104
3.3.3. Phân bổ chi phí theo từng mặt hàng 109
KẾT LUẬN 111
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 112

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp 10
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức ký gửi đại lý 10
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức hàng đổi hàng 11
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trả chậm, trả góp 11
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán 13
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp 14
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính 16
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác 18
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh 20
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 21
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 22
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 22
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 23
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 25
Sơ đồ 2.2: TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP 27
Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP 30
Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại cty CPTMDV Tổng hợp cảng HP 43
Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí bán hàng tại Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 51
Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 57
Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tài chính tại Công ty Cô phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP 66
Sơ đồ 2.9: Quy trình ghi sổ kế toán thu nhập khác tại Công ty Cô phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP 76

Sơ đồ 2.10: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí khác tại Công ty Cô phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP 83
Sơ đồ 2.11: Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 89
Sơ đồ 2.12: Sơ đồ quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP 90

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT 32
Biểu số 2.2: Giấy báo có..... 33
Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT 34
Biểu số 2.4: Sổ nhật ký chung 35
Biểu số 2.5: Sổ cái 36
Biểu số 2.6: Sổ chi tiết bán hàng 37
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết bán hàng 39
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết thanh toán với người mua 40
Biểu số 2.9: Sổ tổng hợp chi tiết bán hàng 41
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua..... 42
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho sô 26/09 46
Biểu số 2.12: Phiếu xuất kho số 35/ 09 47
Biểu số 2.13: Sổ nhật ký chung 47
Biểu số 2.14: Sổ cái 49
Biểu số2.15: Hóa dơn GTGT: 52
Biểu số2.16: phiếu chi 53
Biểu số 2.17: Sổ nhật ký chung 54
Biểu số 2.18: Sổ cái 55
Biểu số 2.19: Hóa đơn tiền điện 59
Biểu số 2.20: Phiếu chi 28/T9 61
Biểu số: 2.21: Bảng lương 09 62
Biểu số 2.22: Sổ Nhật ký chung 63
Biêu số 2.23: Sổ cái 64
Biểu số 2.24: Giấy báo có..... 67
Biểu số 2.25: Sổ Nhật ký chung 68
Biểu số 2.26: Sổ cái 69
Biểu số 2.27: Giấy báo nợ 72
Biểu số 2.28: Sổ nhật ký chung..... 73
Biểu 2.30: Hóa đơn GTGT 78
Biểu số 2.31: Phiếu thu..... 79
Biểu số 2.32: Sổ nhật ký chung..... 80
Biểu số 2.33: Sổ cái 81

Biểu số 2.34: Giấy nộp tiền NSNN 84
Biểu số 2.35: Phiếu chi 85
Biểu số 2.36: Sổ nhật ký chung 86
Biểu số 2.37: Sổ cái 87
Biểu số 2.38: Phiếu hạch toán 92
Biểu số 2.39: Phiếu hạch toán 92
Biểu số 2.40: Phiếu hạch toán 93
Biểu số 2.41: Phiếu hạch toán 93
Biểu số 2.42: Phiếu hạch toán 93
Biểu số 2.43: Sổ nhật ký chung 95
Biểu số 2.44: Sổ cái 97
Biểu số 2.45: Sổ cái 99
Biểu số 3.1: phiếu xuất kho số 32/09 106
Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán 107
Biểu số 3.3: Sổ tổng hợp giá vốn hàng bán 108
Biểu số 3.4: Bảng xác định kết quả kinh doanh từng sản phẩm 110

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế càng ngày càng phát triển đã mở ra vô vàn cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại lâu hơn và vươn lên thì các doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với Nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính,…Các thông tin này được kế toán công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Nhà quản trị doanh nghiệp muốn có được số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh có độ tin cậy cao thì cần tổ chức đội ngũ nhân viên và quy trình kế toán sao cho phù hợp với thực trạng đơn vị mình, ít tốn kém và mang lại hiệu quả. Tuy nhiên đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng nhất là khi thực tế các hoạt động kinh tế diễn ra ngày càng phức tạp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tai công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP em đã mạng dạn đi sâu nghiên cứu đề tài " Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP ".

Kết cấu bài khóa luận ngoài *lời mở đầu* và *kết luận* gồm 3 chương:

Chương I: Lý chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương II: Thực trạng công tác ké toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả inh doanh tại công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

Chương III: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

Qua đây em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo khoa kế toán, kiểm toán trong trường đặc biệt là GV – Ths Ninh Thị Thùy Trang đã tận tình hướng dẫn em hoàn thành bài khóa luận này. Em cũng xin cảm ơn ban lãnh đạo và cán bộ phòng kế toán tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập tại công ty.

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Lan Phương

CHƯƠNG 1
LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1 Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1.1. Doanh thu

Khái niệm

Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường cua doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sử dụng tài sản, nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán trị trả lại. Trong đó giá trị hợp lý là giá trị tài sản có thể trao đổi hoặc giá trị một khoản nợ được thanh toán một cách tự nguyện giữa các bên có đầy đủ hiểu biết trong sự trao đổi ngang giá.

Các loại doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt,…) nếu có.

- Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng

- Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:

+ *Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp*: là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho hay trực tiếp tại các phân xưởng không qua kho của doanh nghiệp. Theo phương thức này khi doanh nghiệp giao hàng cho khách thì đồng thời khách hàng thanh toán ngay hoặc chấp nhận thanh toán đảm bảo điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng. Bán hàng trực tiếp còn bao gồm bán buôn và bán lẻ:

- Phương thức bán buôn là hình thức bán hàng cho các doanh nghiệp thương mại hoặc bán cho các doanh nghiệp sản xuất để tiếp tục sản xuất. Kết thúc quá trình bán buôn hàng hóa vẫn nằm trong lĩnh vực lưu thông chưa đi vào lĩnh vực tiêu dùng, giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa chưa được thanh toán hoàn toàn. Đặc điểm của bán buôn là bán với khối lượng lớn, được tiến hành theo các hợp đồng kinh tế.

- Phương thức bán lẻ là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày, thường xuyên với người tiêu dùng. Thời điểm các định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và được quyền sở hữu tiền tệ.

+ Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi

+ Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc bên mua đã chấp nhận thanh toán.

+ Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo phương thức này doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả 1 lần ngay từ đầu không gồm lãi trả chậm, trả góp.

Các khoản giảm trừ doanh thu

- *Chiết khấu thương mại*: là số tiền người mua được hưởng do mua với số lượng lớn theo thỏa thuận.

- *Giảm giá hàng bán*: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

- *Hàng bán bị trả lại:* là giá trị của hàng hóa sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

- *Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp)*: thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tang thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

- *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

Doanh thu hoạt động tài chính

- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản tiền gửi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập khác

Theo chuẩn mực kế toán số 14, thu nhập khác là khoản phải thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

1.1.1.2. Chi phí

Khái niệm

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Các loại chi phí

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác dịnh kết quả kinh doanh trong kỳ.

Theo TT 200 có 4 phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

+ *Phương pháp bình quân gia quyền*: giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và

giá trị hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá tri trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.

+ *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)*: áp dụng trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

+ *Phương pháp tính theo giá đích danh*: được áp dụng đối với doanh nghiệp ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

+ *Phương pháp giá bán lẻ*: phương pháp này được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Chi phí bán hàng: là toàn bộ những chi phí phát sinh trong quá trinh bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hóa(trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản đóng gói, vận chuyển

Chi phí quản lý doanh nghiệp: dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp(tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, …), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng khoản thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác,…

Chi phí hoạt động tài chính: là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay vvà đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán,…

Chi phí khác: là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động của doanh nghiệp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp bao gồm:

+ Chi phí thuế thu nhập hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ năm trước.

1.1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

1. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:* là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản bán hàng, chi phí QLD

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	Giá vốn hàng bán	-	Chi phí bán hàng và chi phí QLDN

3. *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoat động tài chính.

Lợi nhuận tài chính	=	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính

4. *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản phải thu nhập khác với các khoản chi phí khác.

Lợi nhuận hoạt động khác	=	Thu nhập hoạt động khác	-	Chi phí hoạt động khác

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận từ hoạt động SXKD + Lợi nhuận từ hoạt động tài chính + Lợi nhuận khác

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Thuế TNDN phải nộp = Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế x Thuế suất thuế TNDN

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế TNDN = Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế - Thuế TNDN phải nộp

1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng kê sao của ngân hàng, ủy nhiệm thu, séc thanh toán, séc chuyển khoản…

1.2.1.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của các hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

+ Bán hàng: bán sản phẩm do doanh nghiệ sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

+ Cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã được thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán như dịch vụ vận tải, du dịch,…

Tài khoản này có 5 điều khoản:

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
+ Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá
+ Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Kết cấu tài khoản 511

Nợ	**TK 511**	**Có**
- Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.		- Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.
- Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu, có 3 tiểu khoản:
  + Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại
  + Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại
  + Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

Nợ	**TK 521**	**Có**
- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ		- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang TK 511.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tiểu khoản, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.

+ Tài khoản 3331 – Thuế giá trị gia tăng phải nộp
+ Tài khoản 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt
+ Tài khoản 3333 – Thuế xuất nhập khẩu

Nợ	**TK 333**	**Có**
- Số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước. - Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp. - Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.		- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

- Số dư bên Có: số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- TK này có thể có số dư bên Nợ: phản ánh khoản thuế và các khoản nộp thừa vào ngân sách Nhà nước

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp

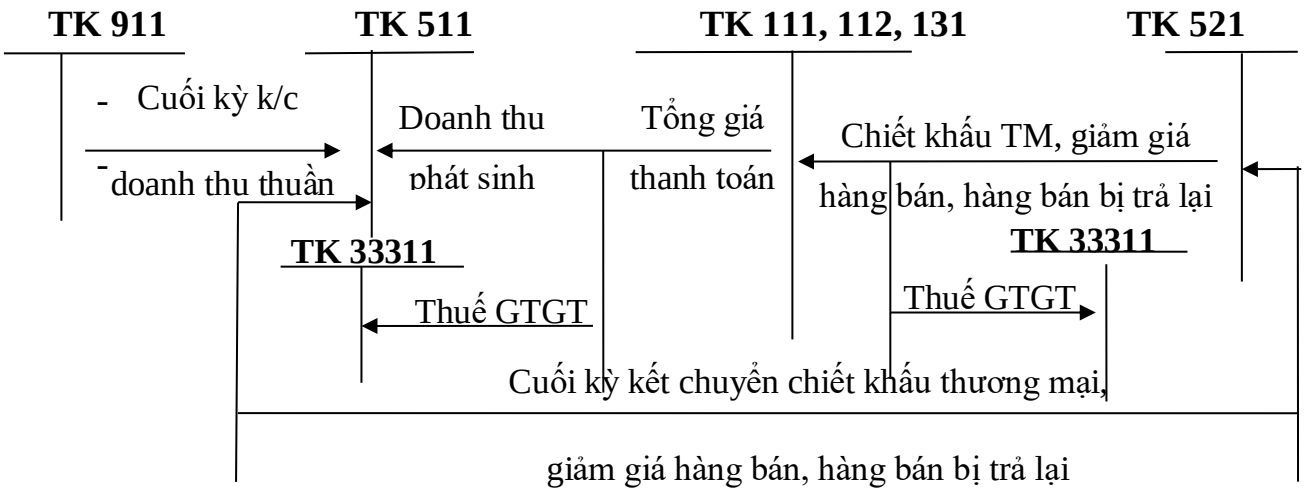

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức ký gửi đại lý

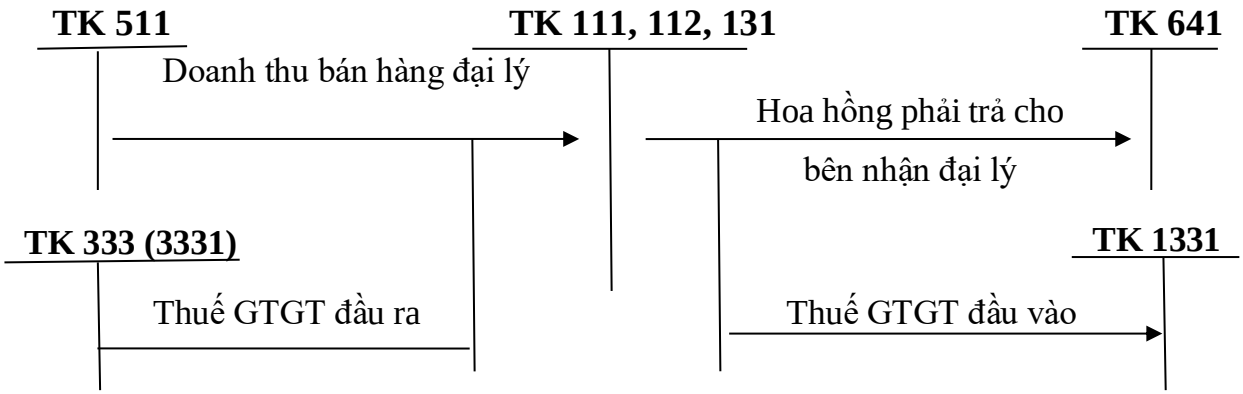

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức hàng đổi hàng

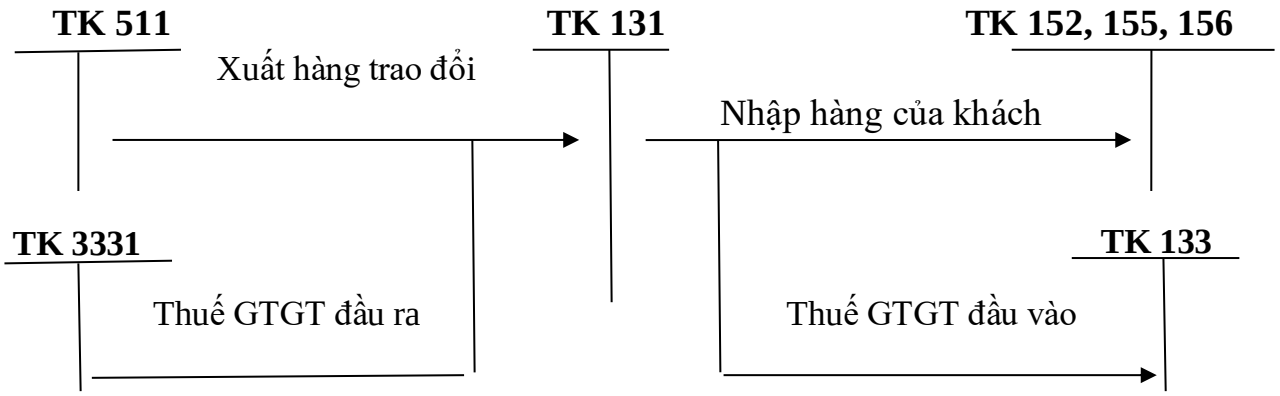

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trả chậm, trả góp

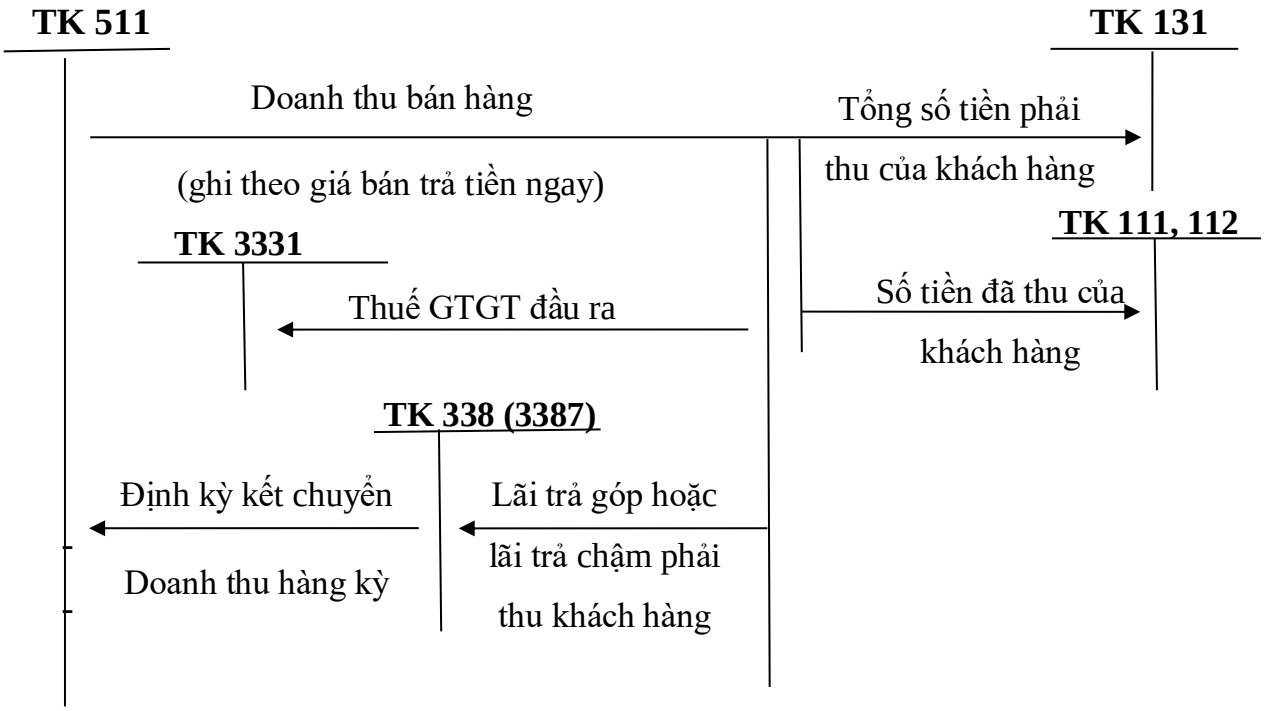

1.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng và chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho…
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Nợ	**TK 632**	**Có**
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Kết chuyển trị giá hàng tồn đầu kỳ(KKĐK) ……..		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. - Kết chuyển trị giá hàng tồn cuối kỳ(KKĐK)
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

- **Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng**

Nợ	**TK 641**	**Có**
- Chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ - Dự phòng phải trả về chi phí bảo hành hàng hóa, sản phẩm		- Hoàn nhập dự phòng về chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa. - Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ

- **Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Nợ	**TK 642**	**Có**
- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Dự phòng trợ cấp mất việc làm.		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán

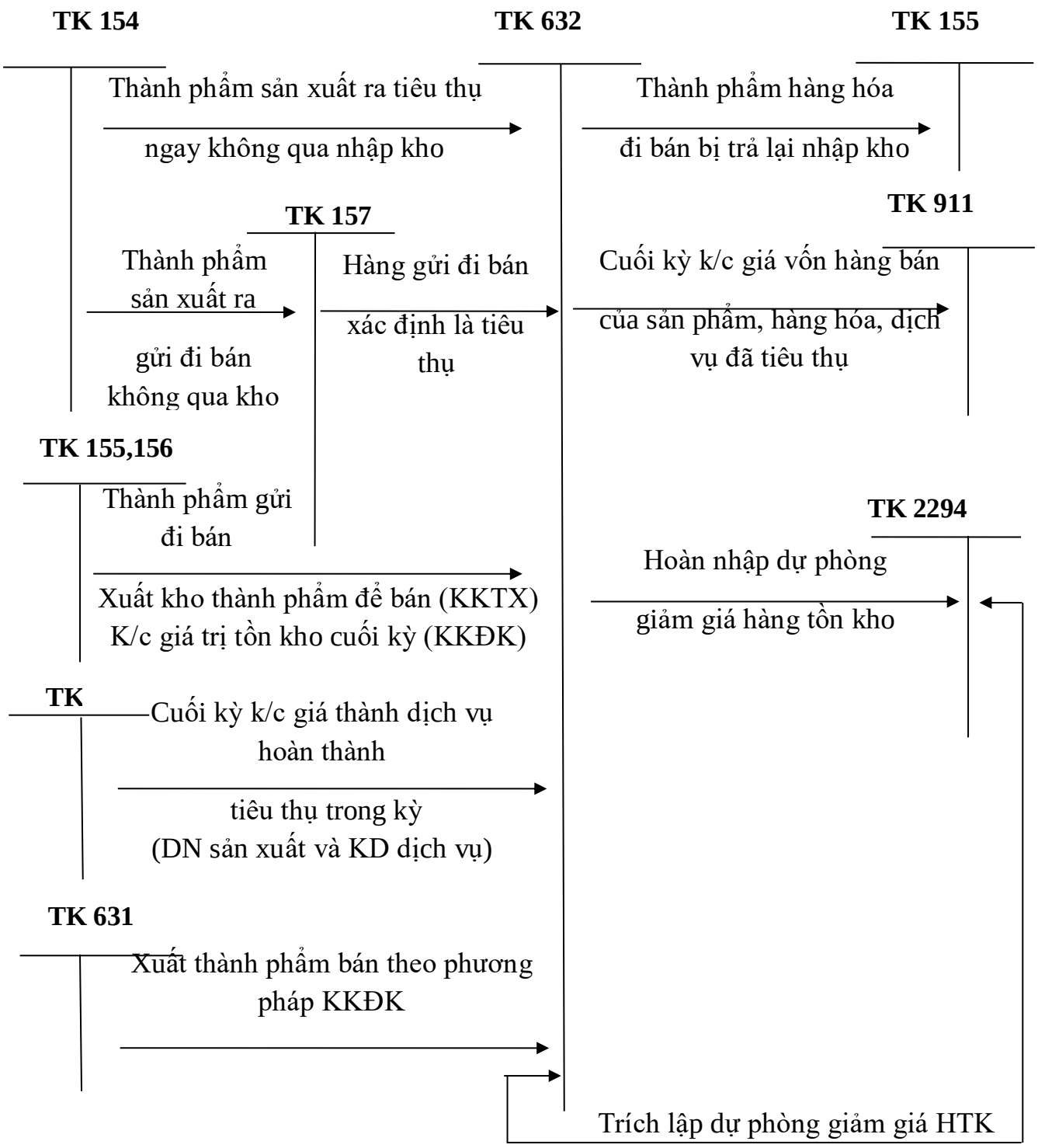

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp

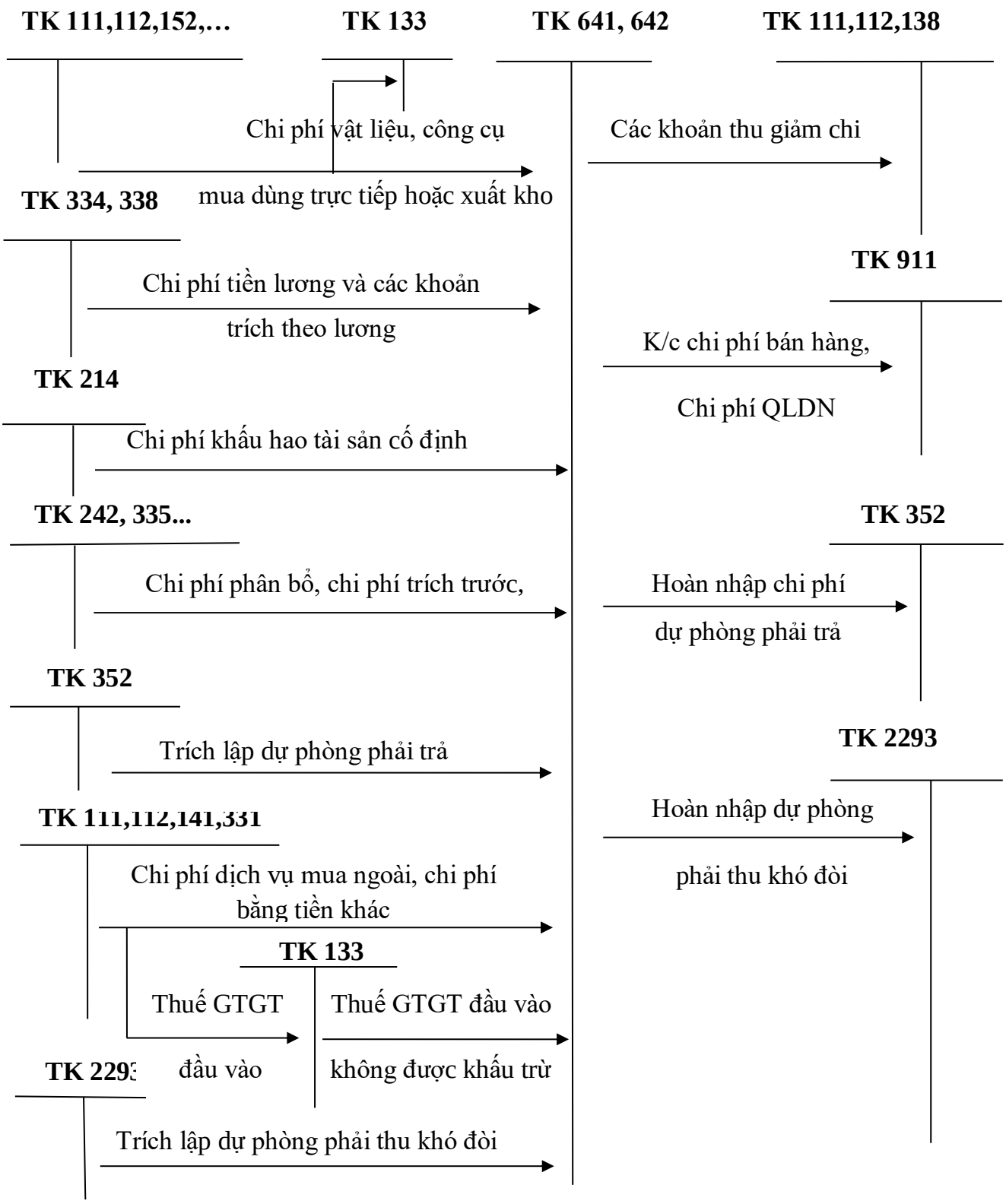

1.2.3. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu chi, phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản 515

Nợ	**TK 515**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.		- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết - Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ ….
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Kết cấu tài khoản 635

Nợ	**TK 635**	**Có**
- Các khoản chi phí hoạt động tài chính - Các khoản lỗ về đầu tư tài chính - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán…		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

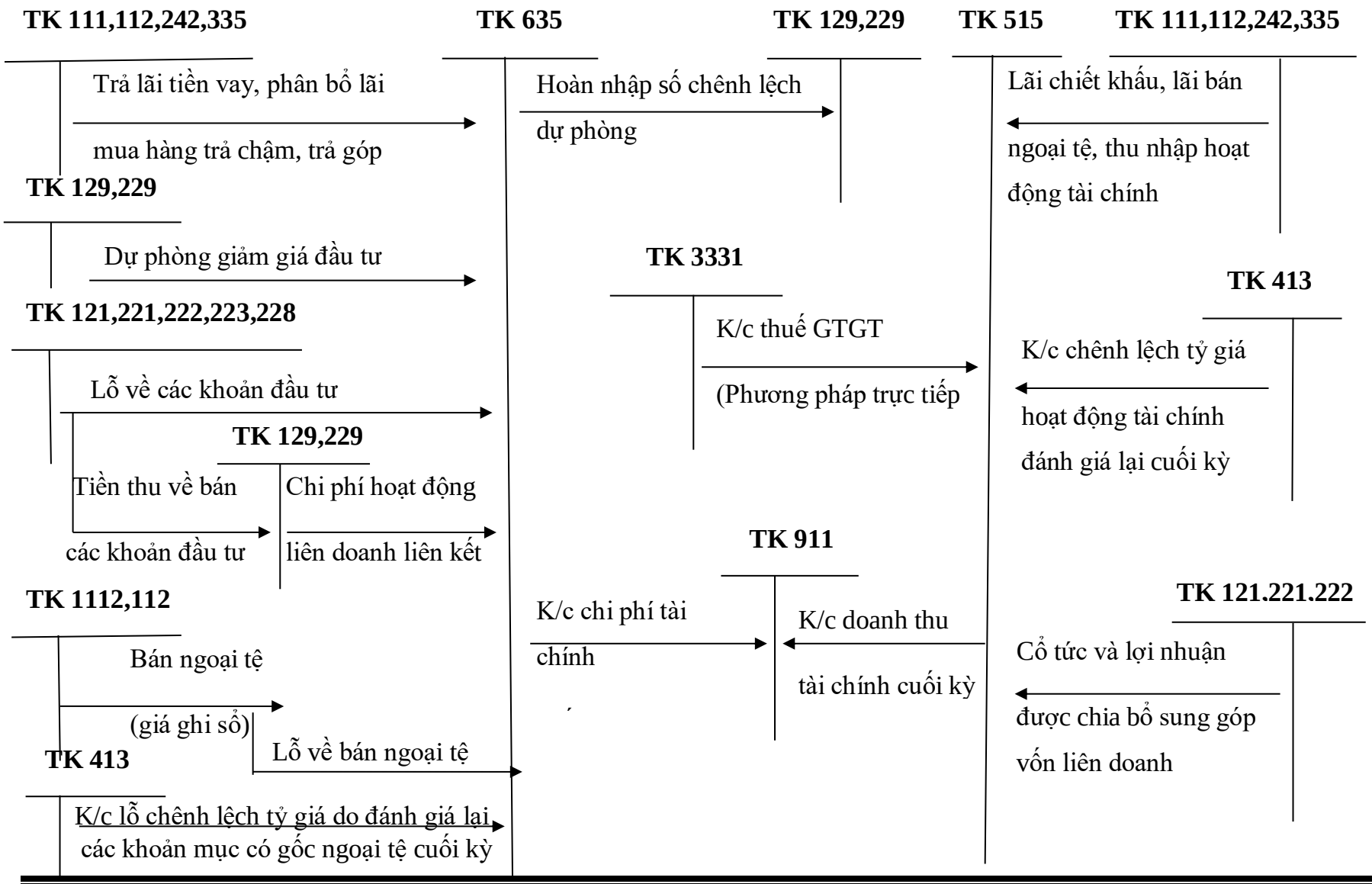

1.2.4. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản 711

Nợ	**TK 711**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 811 - Chi phí khác

Kết cấu tài khoản 811

Nợ	**TK 811**	**Có**
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

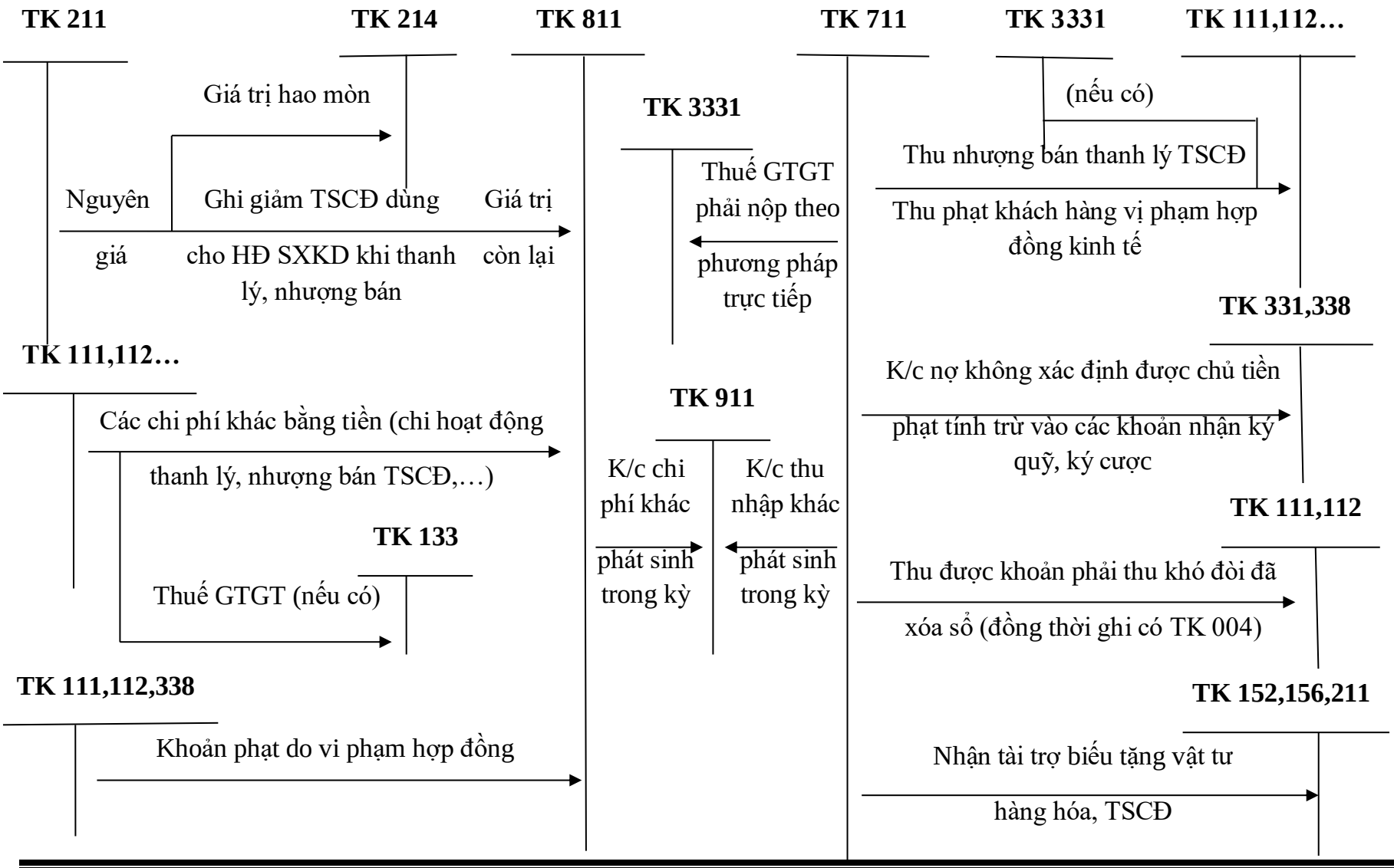

1.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu hạch toán

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kết cấu tài khoản 911

Nợ	**TK 911**	**Có**
- K/C trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán - K/C chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác. - K/C chi phí quản lý kinh doanh - K/C chi phí thuế TNDN - Kết chuyển lãi sau thuế .		- K/C doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - K/C doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - K/C lỗ
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

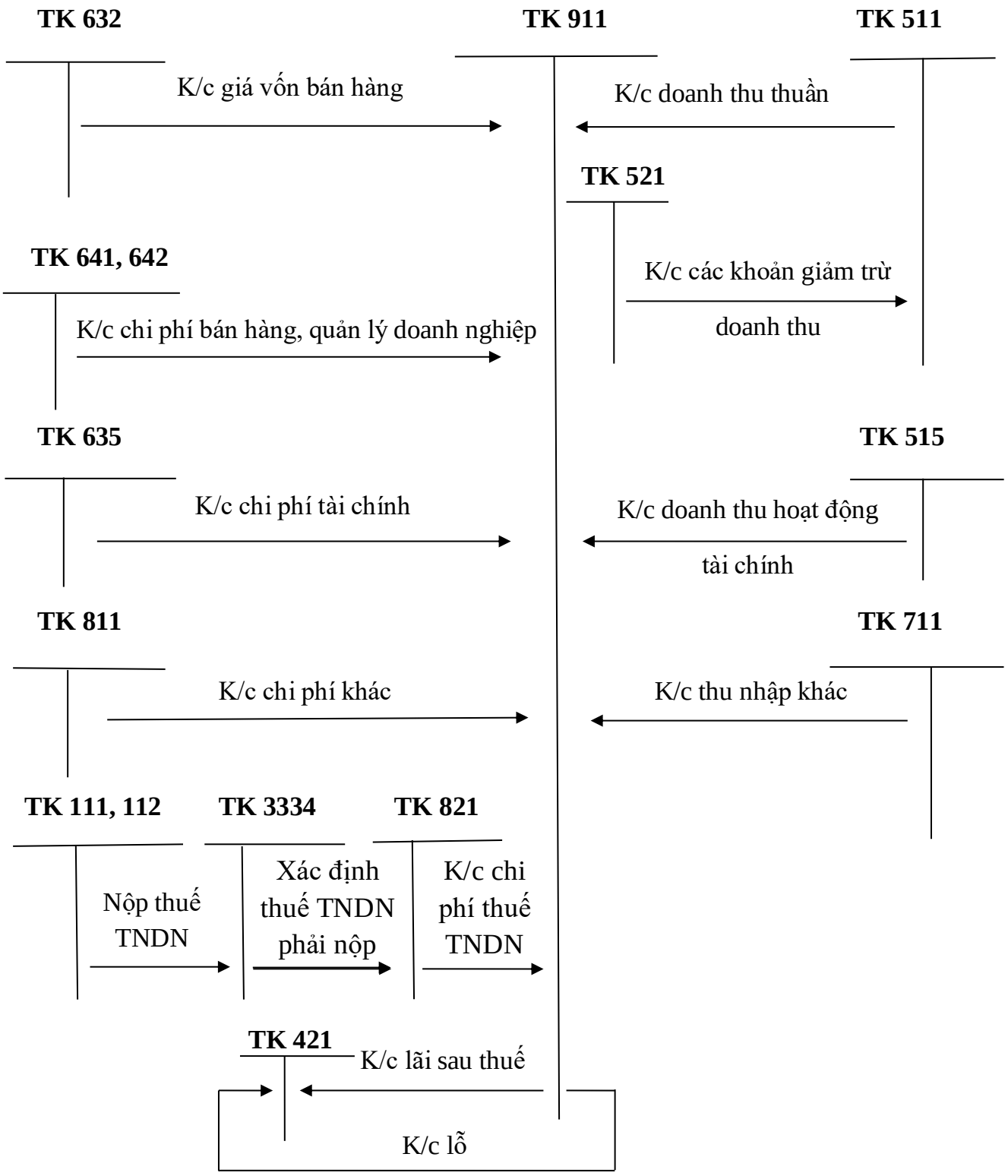

1.3. TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên Máy vi tính

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

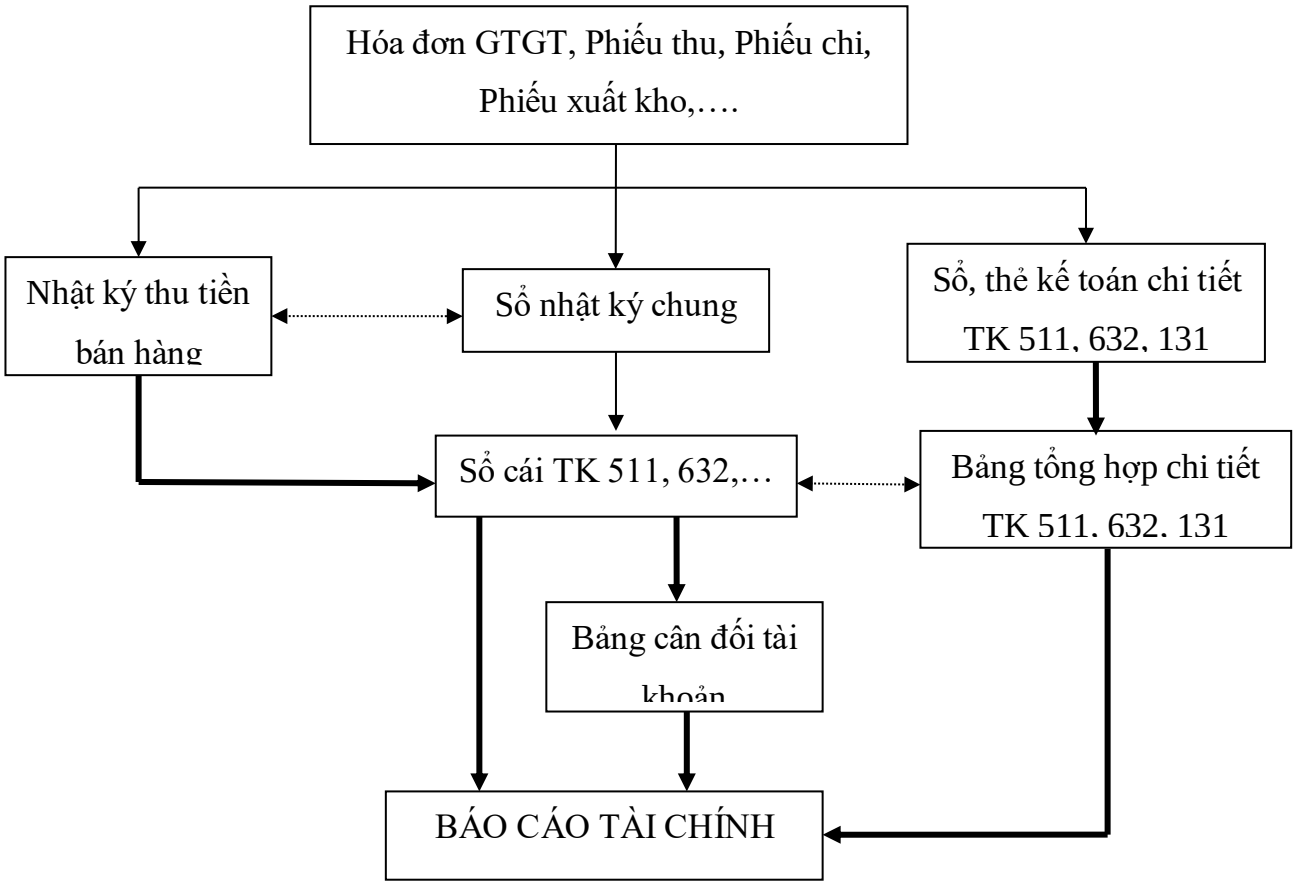

Ghi chú: Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:

Đối chiếu:

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

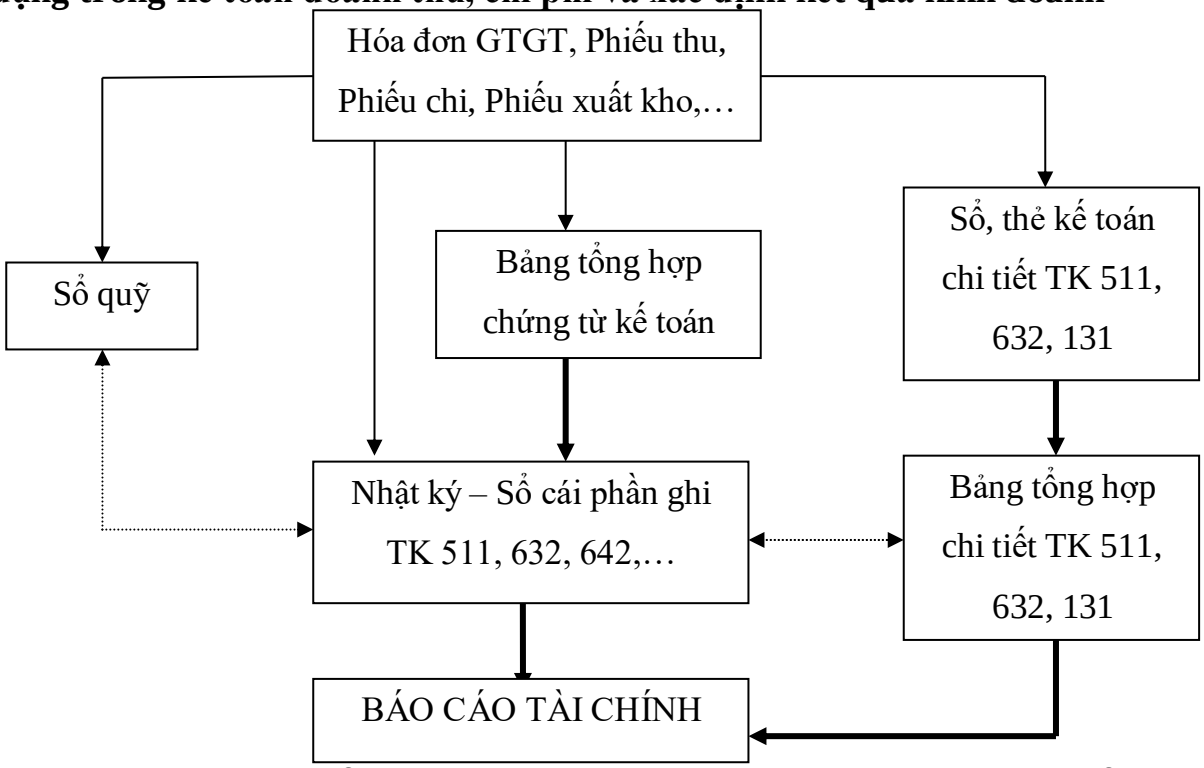

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

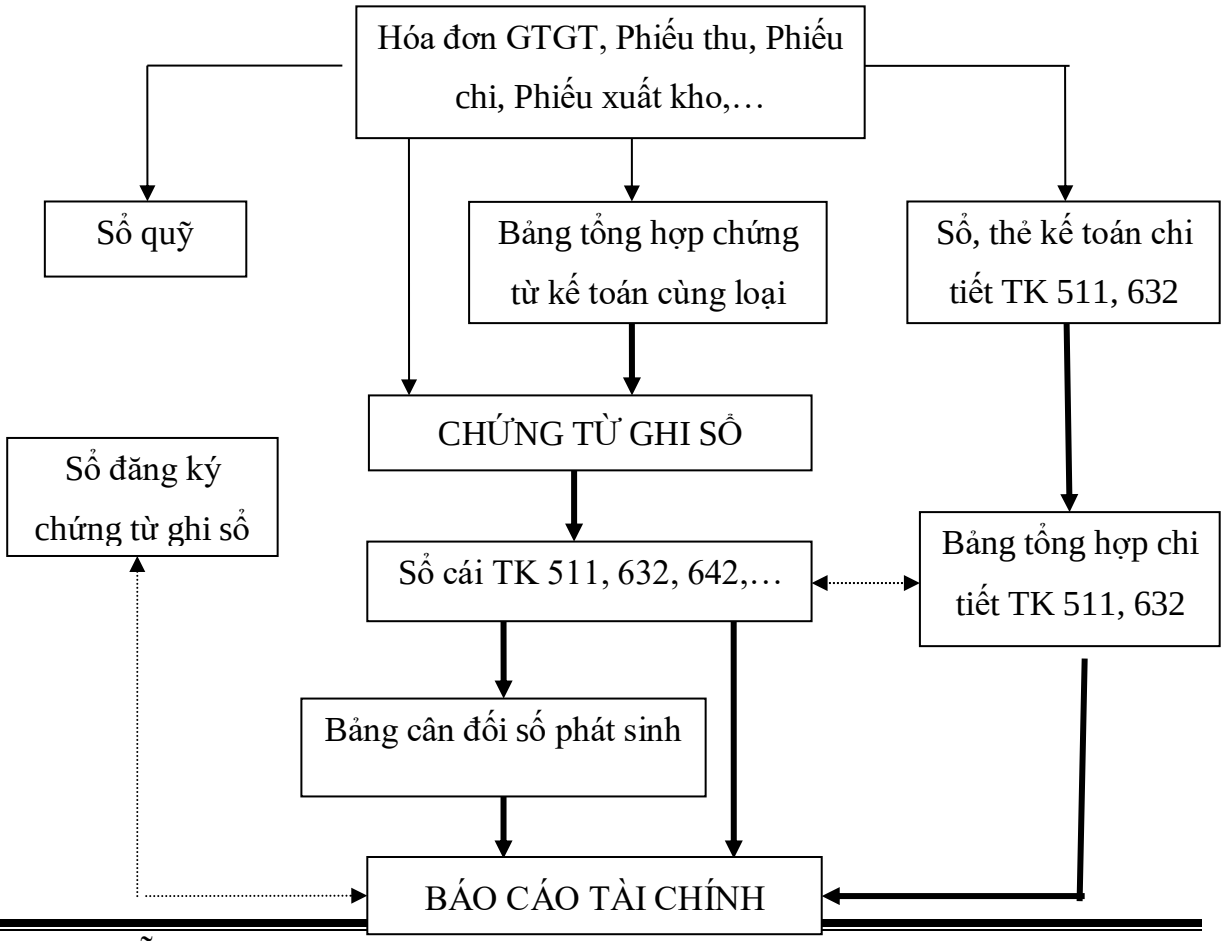

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

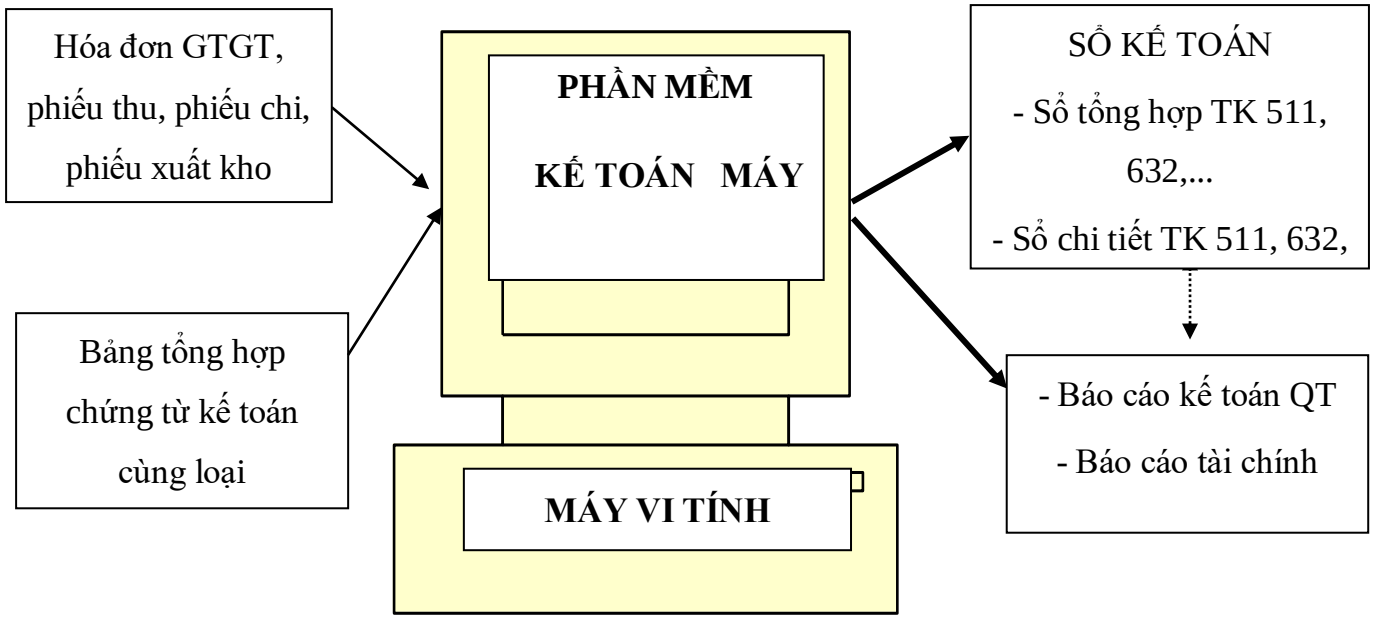

Ghi chú: Nhập số liệu hàng ngày:

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:

Đối chiếu, kiểm tra:

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP

2.1.Khái quát chung về công ty CP thương mại và dịch vụ tổng hợp cảng HP

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần TM & DV tổng hợp cảng Hải Phòng

Địa chỉ trụ sở : Số 3- Lê Thánh Tông - Ngô Quyền- Hải Phòng

Mã số thuế: 0200408318

Điện thoại:

Fax:

Email:

- Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng là một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa từ xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng, theo quyết định số 51-2000/QĐTTg ngày 03/05/2000 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của HĐQT - Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.
- Công ty được thành lập theo quyết định 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 và Đại hội đồng cổ đông ngày 6/10/2000. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/10/2000. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng làm dịch vụ hàng hải, dịch vụ cảng biển, có uy tín trong ngành dịch vụ, là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của mình.
- Giao nhận, vận tải hàng hóa, kinh doanh kho bãi, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh ăn uống khách sạn, cho thuê văn phòng, đại lý xăng dầu. Đại lý cấp I cho các nhà máy sản xuất lốp ô tô như cao su Đà Nẵng, cao su Sao Vàng…có đội ngũ nhân viên, dịch vụ có nhiều năm kinh nghiệm, được trang bị kiến thức

và ứng xử trong thương mại, nhanh nhạy với cơ chế thị trường giúp công ty ngày càng phát triển vững chắc trên các lĩnh vực hoạt động, có uy tín trong khu vực

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh củ công ty

- Kinh doanh dịch vụ hàng hải gồm: vận tải thủy, vận tải đường bộ, dịch vụ bốc xếp, giao nhận hàng hóa và cung ứng hàng hải.
- Kinh doanh kho bãi, trông xe đạp, xe máy, ô tô.
- Kinh doanh nhà ăn, nhà nghỉ, cho thuê văn phòng.
- Đại lý xăng dầu, chất đốt.
- Buôn bán nguyên vật liệu xây dựng
- Kinh doanh săm lốp và phụ tùng ô tô
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, lắp đặt hệ thống xây dựng: điện, nước, điều hòa không khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, sửa chữa nhà xưởng, kho tàng, thang máy, máy tính, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ nội thất.
- Cung ứng lao động tạm thời.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

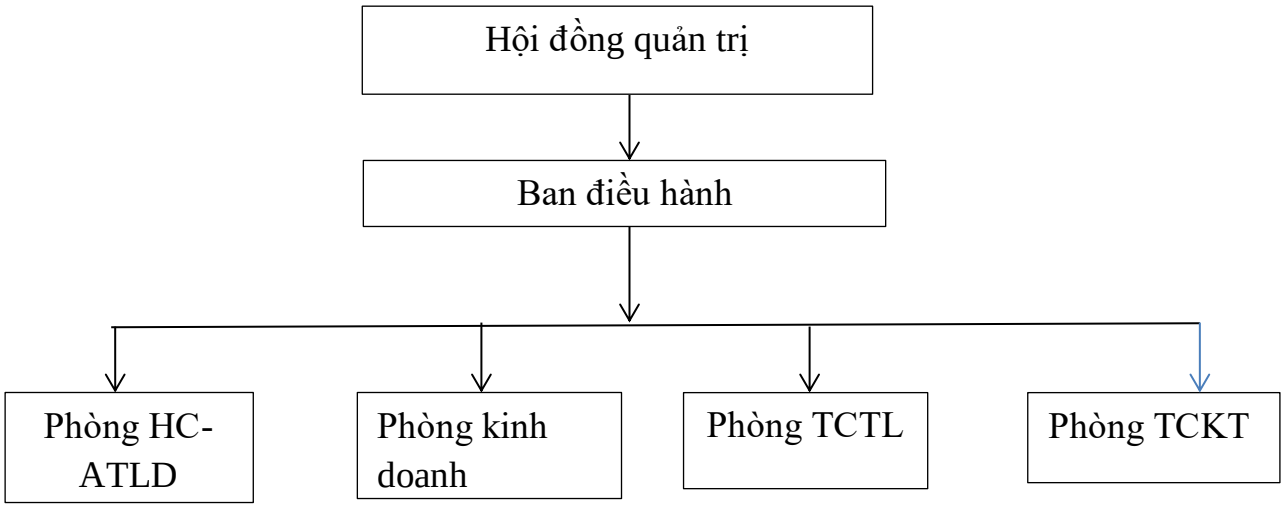

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý công ty có quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định tại Điều lệ công ty

Ban điều hành:

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và **chịu trách** nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó tổng giám đốc: Hỗ trợ cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực được phân công. Số lượng, cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các phó Tổng giám đốc sẽ được Tổng giám đốc đệ trình hộ đồng quản trị phê duyệt và bổ nhiệm.

Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nên công tác kiểm tra, kiểm soát của doanh nghiệp được phân theo chức năng nhiệm vụ các phòng ban như sau:

Phòng An toàn lao động

Có chức năng tham mưu, giúp viwwcj cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động

Phòng kinh doanh:

- Phụ trách việc giao dịch thương mại, soạn thảo các hợp đồng kinh doanh
- Tìm kiếm bạn hàng kinh doanh, tổ chức kế hoạch, chiến lược kinh doanh

Phòng Tổ chức tiền lương;

Có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên Tổng giám đốc công ty trong các lĩnh vực về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công tác lao động tiền lương, công tác bảo hộ lao động, các chế độ chính sách khác liên quan đến người lao động, công tác tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Do đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh và những cơ sở, điều kiện tổ chức công tác kế toán mà công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP tổ chức bộ máy theo hình thức tập trung và kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Với hình thức này toàn bộ công việc kế toán trong công ty đều được tiến hành xử lý tại phòng kế toán của công ty. Tử thu nhập và kiểm tra chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, các bộ phận ở trong doanh nghiệp, các phòng ban chỉ lập chứng từ phát sinh gửi về phòng kế toán của công ty. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất đối với công tác chuyên môn, kiểm tra xử lý các thông tin kế toán được kịp thời, chặt chẽ, thuận tiện cho việc phân công lao động và chuyên môn hóa, nâng cao năng suất lao động.

Bộ máy kế toán trog công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP tổ chức theo mô hình tập trung được chia thành các bộ phận theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.2: TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP

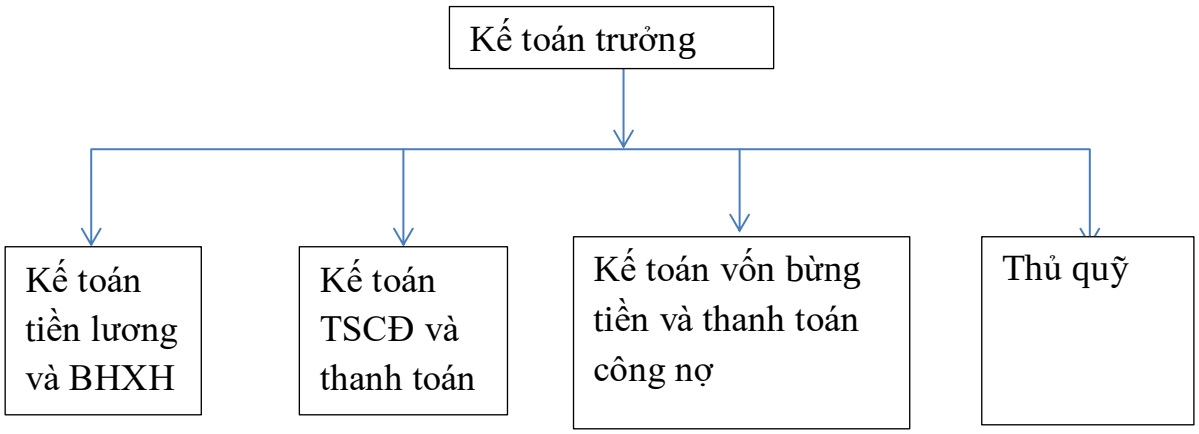

Kế toán trưởng: Là người tổ chức, chỉ đạo đại diện công tác kế toán của công ty

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với quy mô phát triển của công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của kế

toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp đúng hạn báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao.Tổ chức bảo quản dữ liệu chứng từ, giữ bí mật các số liệu thuộc quy định nhà nước.

Kế toán tiền lương và BHXH (tổng hợp): Có nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức kiểm tra, tổng hợp, lập báo cáo tài chính của công ty, giúp kế toán trưởng tổ chức bảo quản lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán. Tổ chức kế toán tổng hợp và chi tiết các nội dug hạch toán còn lại như: nguồn vốn kinh doanh, các quỹ doanh nghiệp. Mặt khác kế toán tổng hợp còn kiêm luôn nhiệm vụ kế toán tiền lương và BHXH

Kế toán TSCĐ và thanh toán: Có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe ô tô và các TSCĐ khác của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa thanh lý, nhượng bán xe ô tô và các TSCĐ khác…và nhiệm vụ thanh toán công nợ, thanh toán với nhà nước.

Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán công nợ: Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, tài sản lưu động, nguồn vốn và các quỹ, doanh thu, theo dõi chi phí và các khoản công nợ, xác định kết quả kinh doanh, thanh toán với ngân sách nhà nước và phân phôi lợi nhuận.

Thủ quỹ: Có nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ được duyệt

+ Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong két phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ.

+ Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

2.1.4.2: Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán năm: Công ty thực hiện kỳ kế toán theo năm dương lịch (bắt đầu từ 01/01 kết thúc vào ngày 31/12)
- Đơn vị tiền sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
- Chế độ kế toán áp dụng: Kế toán doanh nghiệp lớn

2.1.4.3: Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

- Công ty vận hành hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của BTC

2.1.4.4: Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đặc điểm chủ yếu của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được ghi chép theo trình tự thời gian và theo quan hệ đối ứng tài khoản vào sổ Nhật ký chung sau đó từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ cái các tài khoản, từ Sổ cái các tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết lập Báo cáo tài chính.

Hệ thống sổ kế toán gồm: Sổ nhật ký chung, Sổ cái các tài khoản, sổ chi tiết, Bảng tổng hợp chi tiết.

2.1.4.5: Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Theo quy định hiện hành heeh thống báo cáo tài chính của công ty gồm:

- Bảng cân đối kế toán: Mẫu số B01 – DN
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Mẫu số B02 – DN
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số 03 – DNN
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu số B09 – DN
- Bảng cân đối kế toán: Mẫu số F01 – DNN
- Ngoài ra, kế toán còn lập thêm các báo cáo như: báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nha Nước, tờ khai tự quyết thuế TNDN,…
- Báo cáo trên sau khi lập, kiểm tra, xem xét sẽ được trình lên Giám đốc xét duyệt, sau đó đươc gửi tới chi cục thuế, Sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng, Cục Thống kê Hải Phòng.

2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP

2.2.1. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa dịch vụ
- Chứng từ thanh toán: giấy báo có, phiếu thu

-Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng.
- TK 3331: Thuế GTGT phải nộp
- Các TK liên quan khác

c. Trình tự ghi sổ kế toán:

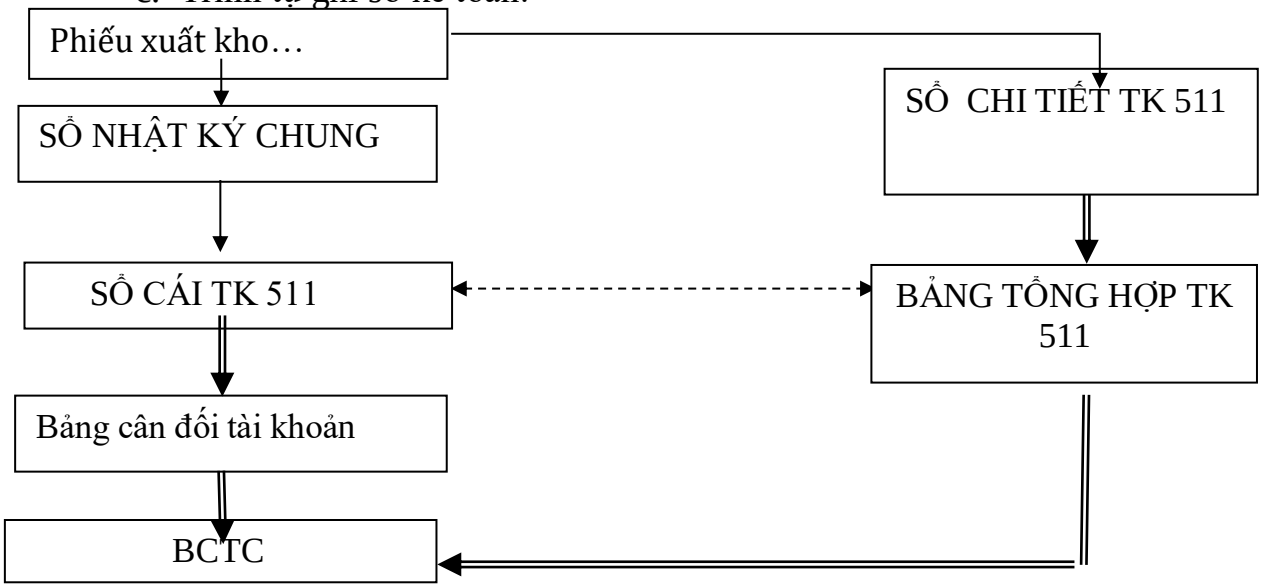

Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ

Đối chiếu,kiểm tra.

Ví dụ 1: Ngày 10/9 xuất kho 22 lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102 và 16 lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265 theo HĐ 0000 796 – Công ty TNHH TMVT Hoa Nam 136.708.000 (đã bao gồm thuế GTGT 10 %), khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản

Ví dụ 2: Ngày 22/9 xuất kho 15 tấn xi măng PCB 40 loại 50kg/bao theo HĐ 0000821 – Công ty TNHHXD Nam Ninh 22.275.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%), khách hàng chưa thanh toán

Kế toán tiến hành như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000796 (**biểu số 2.1**), giấy báo có (**biểu số 2.2**), hóa đơn GTGT 0000821 (**biểu số 2.3**), kế toán ghi sổ nhật ký chung **(biểu số 2.4**), từ sổ nhật ký chug vào sổ cái TK 511 (**biểu số 2.5**). Đồng thời cũng từ các chứng từ trên kế toán ghi sổ chi tiết TK 511, 131 (**biểu số 2.6, 2.7, 2.8**)

Cuối tháng, kế toán lấy số liệu từ sổ chi tiết TK 511, 131 ghi vào sổ tổng hợp TK 511, (**biểu 2.9, biểu 2.10**) đồng thời so sánh với số liệu của sổ cái TK 511 đã lập. Căn cứ vào sổ cái và sổ tổng hợp đã lập trên kế toán tiến hành lập bảng cân dối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu 2.1: **Hóa đơn GTGT**

Công ty CPTMDV Tổng hợp cảng HP Mẫu số: 01GTKT3/ 001

Số 3 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền - HP Ký hiệu: AA/ 16P

0000776

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 10/9/2016

Đơn vị bán hàng: Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Mã số thuế: 0200408318

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH TMVT Hoa Nam

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102	Cái	22	2.740.000	60.280.000
2	lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265	Cái	16	4.000.000	64.000.000
	Cộng tiền hàng				**124.280.000**

Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT**:** **12.428.000**

Tổng cộng tiền thanh toán **136.708.000**

Số tiền viết bằng chữ: *Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng chẵn*

Người mua hàng	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.2: Giấy báo có

Chi nhánh số 36 Điện Biên Phủ - Ngô Quyền – Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 10 tháng 9 năm 2016

Kính gửi : CÔNG TY CP TM DV TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200408318

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau

Số tài khoản ghi có : 32110050231994

Số tiền bằng số: 136.708.000 đồng

Số tiền bằng chữ : Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng chẵn.

Nội dung : Cty TNHH VT Hoa Nam thanh toán tiền hàng

Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu 2.3: **Hóa đơn GTGT**

Công ty CPTMDV Tổng hợp cảng HP Mẫu số: 01GTKT3/ 001

Số 3 Lê Thánh Tông- - Ngô Quyền - HP Ký hiệu: AA/ 16P

0000821

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 22/9/2016

Đơn vị bán hàng: Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Mã số thuế: 0200408318

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHHXD Nam Ninh

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xi măng PCB 40	Tấn	15	1.350.000	20.250.000
	Cộng tiền hàng				**20.250.000**

Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT**:** **2.025.000**

Tổng cộng tiền thanh **toán** **22.275.000**

Số tiền viết bằng chữ: *Hai mươi hai triệu hai trăm bảy năm nghìn đồng chẵn*

Người mua hàng **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Ký, họ tên) *(Ký, họ tên)* *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.4: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 9 năm 2016 **ĐVT: đồng**

	Chứng từ				Số phát sinh	
NTGS	SH	NT	Diễn giải	TKĐƯ	Nợ	Có
……..	…….	……	……..	……	……	…….
10/9	HĐ0000776 BC 05	10/9	Xuất bán lốp xe	112	136.708.000	
				5111		124.280.000
				3331		12.428.000
11/9	HĐ0000777 PT06	11/9	Xuất bán thép Ø12	1111	13.778.875	
				5111		12.526.250
				3331		1.252.625
……..	……	…..	……	……	……..	…….
22/9	HĐ0000821	22/9	Xuất bán xi măng chinfon	131	22.275.000	
				5111		20.250.000

				3331		2.025.000
……	……..	……..	……	……..	……..	……
			Cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(ký tên,họ tên) (ký tên,họ tên) (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.5: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(ký tên,họ tên) (ký tên,họ tên) (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.6: Sổ chi tiết bán hàng

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			…….			
10/9	HĐ0000776 BC05	10/9	Xuất bán lốp xe cho cty TNHHTM VT Hoa Nam	112		124.280.000
11/9	HĐ0000777 PT06	11/9	Xuất bán thép Ø12 cho cty TNHH cảng Hoàng Diệu	1111		12.526.250
11/9	HĐ0000778	11/9	Doanh thu bán hàng cho cty TNHH VT Xuân Thúy	112		102.480.695
			……..			
22/9	HĐ0000821	22/9	Doanh thu bán hàng cho cty TNHH XD Nam Ninh	131		20.250.000
			…….			
30/9	PKT69	30/9	Kết chuyển dtbh và ccdv	911	193.962.211.744	
			Cộng số phát sinh	37	193.962.211.744	193.962.211.744
			Số dư cuối kỳ			

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S35 -DN
(Ban hành theo TT200/2014 /TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tháng 9 năm 2016

Tên sản phẩm(HH, DV, bất động sản đầu tư): lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102 Mã hàng hóa: LX7.00
lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265 Mã hàng hóa: LX 7.50

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
			.....						
10/9	HĐ0000776 BC05	10/9	Xuất bán lốp xe cho cty TNHHTM VT Hoa Nam	112	22	2.740.000	60.280.000		
					16	4.000.000	64.000.000		
			.....						
			Cộng số phát sinh		84		283.080.000		
			Doanh thu thuần				283.080.000		

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S35 -DN
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tháng 9 năm 2016

Tên sản phẩm(HH, DV, bất động sản đầu tư): Xi măng chinfon Mã hàng hóa: XM50

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
			.....						
22/9	HĐ0000821	22/9	Bán hàng hóa cho cty TNHH XD Nam Ninh	131	15	1.350.000	20.250.000		
			.....						
			Cộng số phát sinh		52		70.200.000		
			Doanh thu thuần				70.200.000		

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S31 -DN
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Đối tượng: Công ty TNHH XD Nam Ninh
Năm 2016

ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	SPS		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Dư đầu kỳ				2.750.000	
12/9	HĐ0000782	12/9	Xuất bán thép Ø18	5111	120.393.000		123.143.000	
				3331	12.039.300		135.182.300	
			.....					
22/9	HĐ0000821	22/9	Xuất bán xi măng chinfon	5111	20.250.000		181.062.300	
				3331	2.025.000		183.087.300	
25/9	PT22/T9	25/9	Thu tiền hàng	1111	7.500.000		190.587.300	
			.....					
			Cộng SPS		225.630.200			
			Dư cuối kỳ				228.380.200	

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9: Sổ tổng hợp chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP

Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT BÁN HÀNG
Tháng 9 năm 2016

ĐVT: đồng

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Doanh thu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	LX7.0	lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102	22	2.740.000	60.280.000	
2	LX7.5	lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265	16	4.000.000	64.000.000	
3	TØ18	Thép Ø18	35	343.980	120.393.000	
4	XM50	Xi măng chinfon	15	1.350.000	20.250.000	
		.....				
		Cộng			15.250.523.740	

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP

Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2016 **ĐVT: đồng**

Stt	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	.....						
32	Cty TNHHTM &VT Dương Thái	6.500.000	-	11.500.000	2.300.000	15.700.000	-
33	Cty TNHH XD Nam Ninh	2.750.000	-	225.630.200	-	228.380.200	-
34	CTY TNHHVT Hoa Nam	32.580.000	-	52.754.230	-	85.334.230	-
	.....						
	Tổng	1.223.332.000	-	16.560.520.000	12.020.328.360	5.763.523.640	

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán

a. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Bảng kê xuất...

b.Tài khoản sử dụng

- TK 632 - Giá vốn hàng bán
- TK 156- Hàng hóa….
- TK 156- Hàng hóa….

Phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

Công ty xác định giá vốn hàng hoá theo phương thức bình quân sau mỗi lần nhập

$$P_N = \frac{P_{TN}}{SL_N}$$

Giải thích

P_N : Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập

P_{TN} : Giá thực tế hàng hoá tồn kho sau mỗi lần nhập

SL_N : Số lượng thực tế hàng hoá tồn sau mỗi lần

c. Trình tự ghi sổ kế toán:

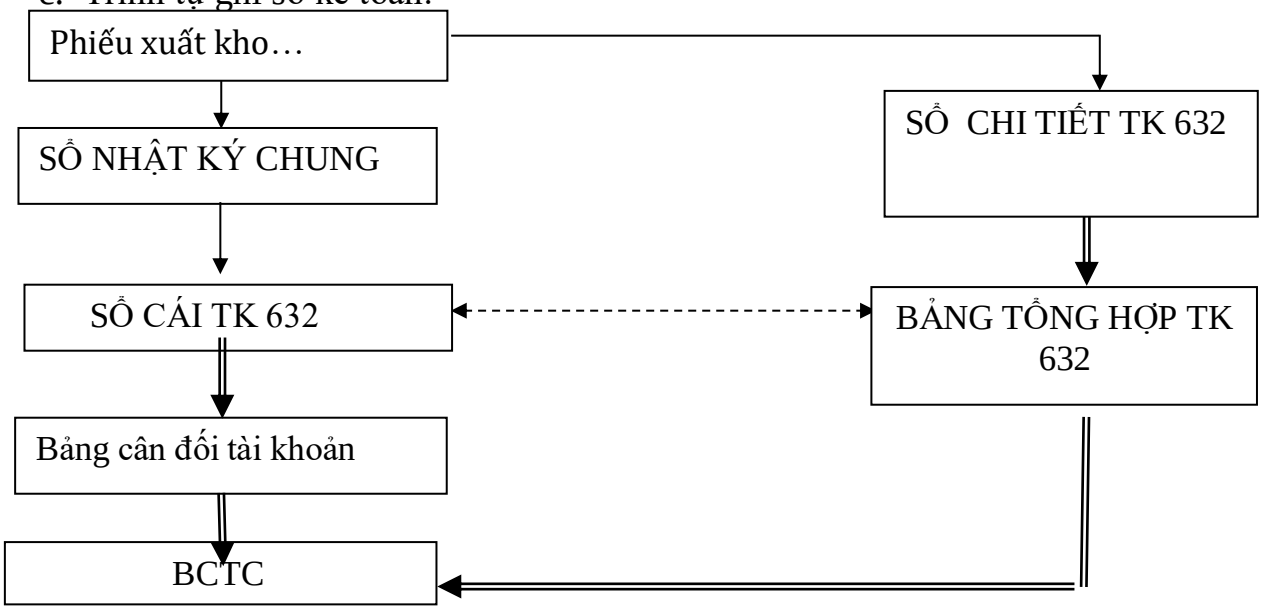

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại cty CPTMDV Tổng hợp cảng HP

Ví dụ 1: Ngày 10/9 xuất kho 22 lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102 và 16 lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265 theo HĐ 0000 796 – Công ty TNHH TMVT Hoa Nam 136.708.000 (đã bao gồm thuế GTGT 10 %), khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản

Ví dụ 2: Ngày 22/9 xuất kho 15 tấn xi măng PCB 40 loại 50kg/bao theo HĐ 0000821 – Công ty TNHHXD Nam Ninh 20.250.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%), khách hàng chưa thanh toán

Kế toán tiến hành như sau:

Kế toán lập phiếu xuất kho số 26/9 và 35/9 (biểu số 2.11, 2.12 . Căn cứ vào phiếu xuất kho ghi số liệu vào Nhật ký chung(biểu số 2.13) và sổ cái (biểu số 2.14)

Tính đơn giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn

Đơn giá xuất kho bình quân LX 7.0 ngày 10/9 được tính như sau:

Ngày 1/9 tồn 60 cái, đơn giá 2.200.000 đồng/cái

Ngày 6/9 nhập 80 cái, đơn giá 2.260.000 đồng/ cái

Ngày 10/9 xuất 22 cái.

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân ngày 10/9} = \frac{60 \times 2.200.000 + 80 \times 2.260.000}{60 + 80}$$

$$= 2.234.286$$

$$\text{Trị giá thành phẩm thực tế xuất kho ngày 10/9} = \text{Số lượng thực tế xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân xuất kho}$$

$$= 22 \times 2.234.286$$

$$= 49.154.292$$

Đơn giá xuất bình quân LX 7.5 ngày 10/9 được tính như sau:

Ngày 1/9 tồn 55 cái, đơn giá 3.610.000 đồng / cái

Ngày 6/9 nhập 60 cái, đơn giá 3.590.000 đồng/ cái

Ngày 10/9 xuất 16 cái

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân ngày 10/9} = \frac{55 \times 3.610.000 + 60 \times 3590.000}{55 + 60}$$

$$= 3.599.565$$

$$\text{Trị giá thành phẩm thực tế xuất kho ngày 10/9} = \text{Số lượng thực tế xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân xuất kho}$$

$$= 16 \times 3.599.565$$

$$= 57.593.040$$

Đơn giá bình quân xi măng chinfon (PC 40) ngày 22/9 được tính như sau:

Ngày 1/9 tồn 550 tấn, đơn giá 1.260.000 đồng

Ngày 8/9 nhập 600 tấn, đơn giá 1.180.000 đồng

Ngày 15/9 nhập 300 tấn, đơn giá 1.220.000 đồng

Ngày 22/9 xuất 15 tấn

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân 22/9} = \frac{550 \times 1.260.000 + 600 \times 1.180.000 + 300 \times 1.220.000}{550 + 600 + 300}$$

$$= 1.218.620$$

$$\text{Trị giá thành phẩm xuất kho ngày 22/9} = \text{Số lượng thực tế xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân xuất kho}$$

$$= 15 \times 1.218.620$$

$$= 18.279.300$$

Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho sô 26/09

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 10 tháng 9 năm 2016
Số: PX 26/09

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Phạm Thúy An
Địa chỉ:
Lý do xuất kho: Xuất kho bán cho cty TNHH TM VT Hoa Nam
Xuất tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu	Mã hàng	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102	LX7.00	cái	22	22	2.234.286	49.154.292
2	Lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265	LX7.50	cái	16	16	3.599.565	57.593.040
	Cộng			38	38		106.747.332

Tổng số tiền viết bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu bảy trăm bốn bảy nghìn ba trăm ba hai đồng chẵn

Ngày 10 tháng 9 năm 2016

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Phiếu xuất kho số 35/ 09

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 10 tháng 9 năm 2016
Số: PX 32/09

Nợ: 632
Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Minh Châu
Địa chỉ:
Lý do xuất kho: Xuất kho bán cho cty TNHH Nam Ninh
Xuất tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu	Mã hàng	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Xi măng Chinfon	MX50	Tấn	15	15	1.218.620	18.279.300
	Cộng			15	15		18.279.300

Tổng số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu hai trăm bảy chín nghìn ba trăm đồng chẵn

Ngày 10 tháng 9 năm 2016

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 9 năm 2016 **ĐVT: đồng**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			.....			
10/9	PXK 26/09	10/9	Giá vốn hàng bán xuất cho cty TNHHTM VT Hoa Nam	632	106.747.332	
				156		106.747.332
10/9	HĐ0000776	10/9	Doanh thu bán hàng cho cty TNHHTM VT Hoa Nam	112	136.708.000	
				5111		124.280.000
				3331		12.428.000
22/9	PXK 32/09	22/9	Giá vốn hàng bán xuất cho cty TNHH Nam Ninh	632	18.279.300	
				156		18.279.300
22/9	HĐ0000821	22/9	Doanh thu bán hàng cho cty TNHH XD Nam NInh	131	22.275.000	
				5111		20.250.000
				3331		2.025.000
			.....			
			Cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.14: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
10/9	PXK 26 / 09	10/9	Giá vốn hàng bán xuất cho cty TNHHTMVT Hoa Nam	156	106.747.332	
			……..			
22/9	PXK 32/09	22/9	Giá vốn hàng bán cho cty TNHH XD Nam Ninh	156	18.279.300	
			……..			
29/9	PXK 41/09	29/9	Giá vốn hàng bán cho cty TNHH VT Xuân Thúy	156	33.652.140	
			……..			
30/9	PKT 68	30/9	Kết chuyển giá vốn hàng bán			157.160.631.615

			Cộng số phát sinh		157.160.631.615	157.160.631.615
			Số dư cuối kỳ			

Tên tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký tên,họ tên)	(ký tên,họ tên)	(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng

a. Chứng từ sử dụng

- Bảng thanh toán lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Các hóa đơn dịch vụ mua ngoài
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng

b. Tài khoản sử dụng: TK 641- Chi phí bán hàng

c. Trình tự ghi sổ kế toán

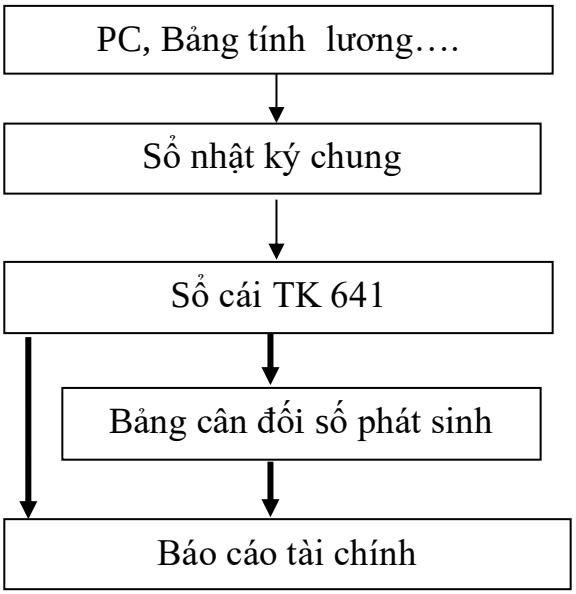

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí bán hàng tại Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟹

Ví dụ: Ngày 30/9 công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH quảng cáo và truyền thông DC cho việc quảng cáo với số tiền là 2.000.000 đồng

Kế toán tiến hành như sau: Căn cứ vào HĐ GTGT (**biểu số 2.15**) kế toán tiến hành lập phiếu chi (**biểu số 2.16**), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung **(biểu số 2.17**), Sổ cái TK 641**(biểu số 2.18)**

Biểu số2.15: Hóa dơn GTGT:

Công ty Công nghệ truyền thông và quảng cáo HP Mẫu số: 01GTKT3/ 001

Ký hiệu: AA/ 11P

0000722

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 30/9/2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH quảng cáo và truyền thông DC

Mã số thuế: 0201724806

Địa chỉ:17 Đằng Lâm – Hải An – Hải phòng

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền - HP

Hình thức thanh toán: Mã số thuế: 0200408318

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiền quảng cáo				2.200.000
	Cộng tiền hàng				**2.200.000**

Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT**:**

Tổng cộng tiền thanh toán **2.000.000**

Số tiền viết bằng chữ: *Hai triệu đồng chẵn*

Người mua hàng **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Ký, họ tên) *(Ký, họ tên)* *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số2.16: phiếu chi

Công ty CP TMDV tổng hợp cảng HP Mẫu số : 02 - TT

Số 3 – Lê Thánh Tông – NQ – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 09 năm 2016

Quyển sổ :

Số : 38/T09

Nợ 642

Nợ 133

Có 111

Họ tên người nhận tiền: Phạm Thanh Thúy

Địa chỉ: Cty CP TM và DV tổng hợp cảng HP

Lý do nộp : Trả tiền quảng cáo

Số tiền : 2.200.000

Viết bằng chữ : Hai triệu hai trăm đồng chẵn

Kèm theo : 0 Chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Hai triệu hai trăm đồng chẵn

Biểu số 2.17: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
6/9	PC05	6/9	Hàng hóa khuyến mại không thu tiền	641	2.006.332	
				156		2.006.332
			…….			
30/9	HĐGTGT 0000722, PC 38	30/9	Thanh toán tiền quảng cáo	641	2.000.000	
				111		2.000.000
30/9	PKT 68	30/9	Kết chuyển CP bán hàng	911	18.566.390.706	
				641		18.566.390.706
			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ
(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký tên,họ tên)

Giám đốc
(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.18: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 641 – Chi phí bán hàng

	Chứng từ	Diễn giải		Số phát sinh

NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
6/9	PC 05	6/9	Hàng khuyến mại không thu tiền	641	2.006.332	
			…….			
30/9	HĐGTGT 0000722, PC 38	30/9	Thanh toán tiền quảng cáo	641	2.000.000	
30/9	PKT 68	30/9	KC chi phí bán hàng	911		18.566.390.706
			Cộng số phát sinh		18.566.390.706	18.566.390.706
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.1.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

d. Chứng từ sử dụng

- Bảng thanh toán lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Các hóa đơn dịch vụ mua ngoài
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng

e. Tài khoản sử dụng: TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

f. Trình tự ghi sổ kế toán

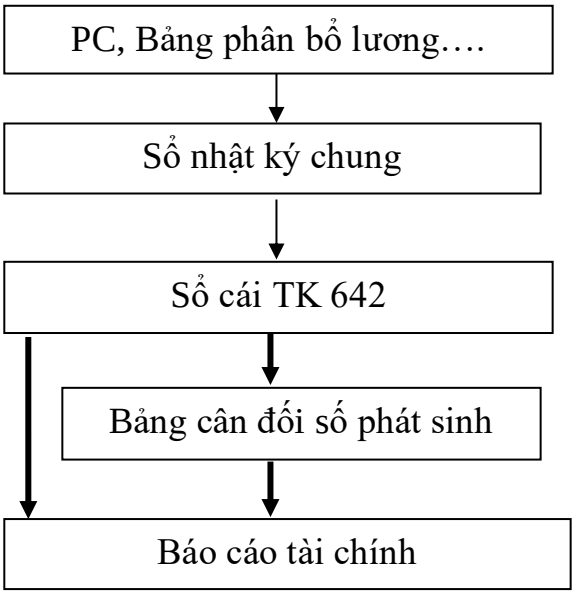

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟶

Ví dụ 1 : Ngày 20/9/ 2016, chị Nga thanh toán tiền điện cho văn phòng theo HĐ GTGT với số tiền 10.693.552 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10 %)

Ví dụ 2: Ngày 25/9 thanh toán tiền lương tháng 9 trả cho bộ phận văn phòng với sô tiền 266.635.438

Kế toán tiến hành như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0370973 **(biểu số 2.19)** kế toán lập phiếu chi (**biểu số 2.20**) và bảng lương 06 **(biểu số 2.21**), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**biểu số 2.22)** và sổ cái **(biểu số 2.23)**

Biểu số 2.19: Hóa đơn tiền điện

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG **Hóa đơn GTGT (Tiền điện)**
(Liên 2: Giao khách hàng)

Mẫu số: 01GTKT2/001

Ký hiệu: VM/12P

Số: 0370973

Công ty điện lực Hải Phòng
Địa chỉ:
Điện thoại: Mã số thuế : ĐT sửa sữa: 0313.792.519
Tên khách hàng: Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP
Địa chỉ: Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng
Điện thoại:0313859809 Mã số thuế: 0200408318 Số công tơ: 09561658 Số hộ:

Bộ CT	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	Điện năng tiêu thụ	Đơn giá	Thành tiền
KT	12.765	15.105		4140	2348	
Ngày 20 tháng 9 năm 2016 Bên bán điện (Đóng dấu, ghi họ tên)				4140		

Mã KH:
PA09080846830
Mã T. Toán
PA09080846830
Mã NN: 2218
Mã giá 100% SXBT

ID HĐ: 43669800

	Cộng			9.720.720
	Thuế suất GTGT 10%		Thuế GTGT	972.072
	Tổng cộng tiền thanh toán			10.692.792
Bằng chữ: Mười triệu sáu trăm chín hai nghìn bảy trăm chín hai nghìn đồng chẵn.				

Biểu số 2.20: Phiếu chi 28/T9

Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP Mẫu số : 02 - TT

Số 3 – Lê Thánh Tông – NQ – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 09 năm 2016

Quyển sổ :

Số : 28/T09

Nợ 642

Nợ 133

Có 111

Họ tên người nhận tiền: Đoàn Thị Nga

Địa chỉ: Cty CP TM và DV tổng hợp cảng HP

Lý do nộp : Trả tiền điện cho VP

Số tiền : 10.692.792

Viết bằng chữ : Mười triệu sáu trăm chín ba nghìn năm trăm năm hai nghìn đồng chẵn

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười triệu sáu trăm chín hai nghìn bảy trăm chín hai nghìn đồng chẵn

Biểu số: 2.21: Bảng lương 09

Đơn vị: Công Ty CP TM & DV Tổng hợp cảng HP

Địa chỉ: Số 3 phường máy tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Bộ phận văn phòng

Tháng 9 năm 2016

STT	Họ và tên	Lương Thực tế	Phụ cấp ăn trưa	Tổng lương	Các khoản trích trừ vào lương				Thực lĩnh
					BHXH (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	Cộng	
01	Hà Văn Tiến	45.238.420	650.000	45.888.420	3.619.074	678.576	452.384	4.750.034	41.138.386
02	……	…	…	…	…	…	....	…	…
03	Hà Thị Tú	16.146.000	650,000	16.796.000	1.291.680	242.190	161.460	1695.330	15.100.670
04	Nguyễn Thị Hoa	12,140,000	650,000	12.790.000	971.200	182.100	121.400	1.274.700	10.865300
05	Vũ Văn Đức	9,413,000	650,000	10.063.000	753.040	1410195	94.130	2.257.365	7.155.635
	…	…	…	…	…	…	…	…	…
09	Phạm Văn Long	5.230.158	650.000	5.880.158	418.413	78.452	52.302	549.167	4.680.991
	…	…	…	…	…	…	…	…	…
	Tổng	266.635.438	8.000.000	274.635.438	21.330.835	3.999.532	2.666.354	27.996.721	246.638.717

Người lập biểu *(Ký, họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký, họ tên)*

Giám đốc Công ty *(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.22: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP Mẫu số S03a-DN
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng (Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
5/9	BN 05/T9	5/9	Phí chuyên tiền	642	26.943	
				112		26.943
20/9	PC 28/T9	20/9	Thanh toán tiền điện cho văn phòng	642	9.721.411	
				133	972.141	
				111		10.692.792
			…….			
25/9	BL 09	25/9	Thanh toán tiền lương bộ phận VP	334	246.638.717	
				112		246.638.717
30/9	PKT 68	30/9	Kết chuyển CPQL DN	911	3.908.889.878	
				642		3.908.889.878

			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(ký tên,họ tên) (ký tên,họ tên) (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biêu số 2.23: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng (Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

	Chứng từ	Diễn giải		Số phát sinh

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
5/9	BN05/T9	5/9	Phí chuyển tiền	112	26.943	
			……			
20/9	PC28/T9	20/9	Thanh toán tiền điện cho văn phòng	111	10.693.552	
			…….			
30/9	BKH	30/9	Trích KH	214	13.568.905	
25/9	BL 12		Thanh toán tiền lương bộ phận vp	334	266.635.438	
30/9	PKT 68	30/9	KC chi phí			3.908.889.878
			Cộng số phát sinh		3.908.889.878	3.908.889.878
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.2. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính

2.2.2.1: Kế toán dooanh thu tài chính

a. Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu

-Giấy báo có .

- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 515: Doanh thu tài chính.

c. Trình tự ghi sổ kế toán

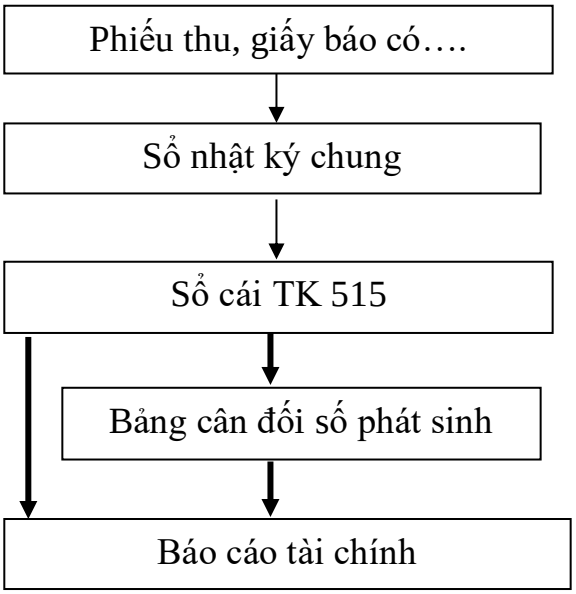

Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tài chính tại Công ty Cô phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟹

Ví dụ: Ngày 28/9 nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng Vietinbank với số tiền là 12.782.360 đồng

Kế toán tiến hành như sau:

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng **(biểu số 2.24)**, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung **(biểu số 2.25**) và sổ cái **(biểu số 2.26)**

Biểu số 2.24: Giấy báo có

Chi nhánh số 36 Điện Biên Phủ - Ngô Quyền – Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

Kính gửi : CÔNG TY CP TM DV TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200408318

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau

Số tài khoản ghi có : 32110050231994

Số tiền bằng số: 12.782.360 đồng

Số tiền bằng chữ : Mười hai triệu bảy trăm tám hai nghìn ba trăm sáu mươi đồng chẵn

Nội dung : Nhận lãi từ tiền gửi ngân hàng

Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu số 2.25: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
28/9	BC 20	28/9	Nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng Vietinbank	112	12.782.360	
				515		12.782.360
			……			
30/9	BC23	30/9	Nhận tiền lãi từ cty TNHHXD NN	112	5.999.691	
				515		5.999.691
			……			
			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ
(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký tên,họ tên)

Giám đốc
(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.26: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
28/9	BC 20	28/9	Nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng Vietinbank	112		12.782.360
			……			
30/9	BC23	30/9	Nhận tiền lãi từ cty TNHHXD NN	112		5.999.691
30/9	BC24	30/9	Nhận lãi trên cổ phiếu	112		78.148.667
30/9	PKT 69	30/9	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	185.428.112	
			Cộng số phát sinh		629.787.274	629.787.274
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký tên,họ tên)	(ký tên,họ tên)	(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.2.2: Kế toán chi phí tài chính

a. Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu

-Giấy báo có .

- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 635: Chi phí tài chính.

c. Trình tự ghi sổ kế toán

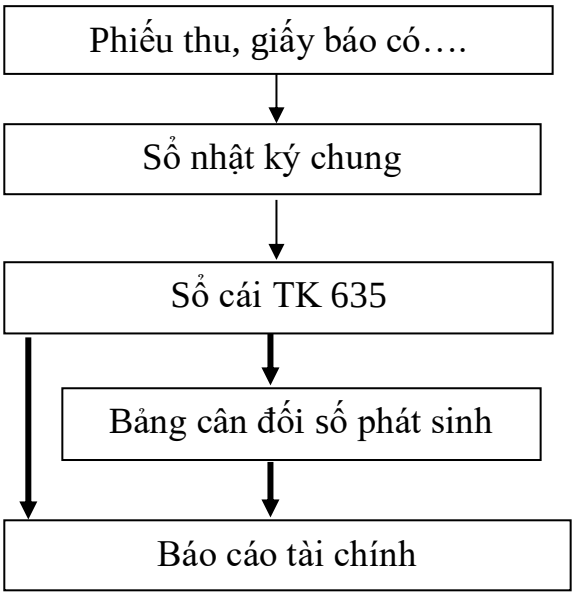

Sơ đồ 2.8: Quy trình ghi sổ kế toán chi tài chính tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟶

Ví dụ: Ngày 30/9 trả lãi ngân hàng Vietcombank với số tiền 20.271.549 đồng

Kế toán tiến hành như sau: Căn cứ vào giấy BN 04 (**biểu số 2.27**) , kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung**(biểu số 2.28**) và sổ cái TK 635 (**biểu số 2.29)**

Biểu số 2.27: Giấy báo nợ

Chi nhánh: Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Vietcombank

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kính gửi : CÔNG TY CP TM DV TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200408318

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau

Số tài khoản ghi có : 32110012891973

Số tiền bằng số: 20.271.549 đồng

Số tiền bằng chữ : Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm bốn chín nghìn đồng chẵn

Nội dung : Cty CP TMDV Tổng hợp cảng HP trả lãi ngân hàng

Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu số 2.28: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016 ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
27/9	HĐ 00007828 PT18	27/09	Chiết khấu thanh toán cho công ty TNHH TM Phong mơ	635	256.933	
				111		256.933
30/9	BN05	30/9	Trả lãi ngân hàng	635	20.271.549	
				112		20.271.549
			……			
			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ
(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký tên,họ tên)

Giám đốc
(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.29: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 635 – Chi phí tài chính

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
27/9	HĐ007825 PT18	27/9	Chiết khấu thanh toán cho công ty TNHH TM Phong mơ	112	256.933	
30/9	BN 05	30/9	Trả lãi ngân hàng	112	20.271.549	
30/9	PKT 68	30/9	Kết chuyển chi phí tài chính	911		1.353.453.435
			Cộng số phát sinh		1.353.453.435	1.353.453.435
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(ký tên,họ tên) (ký tên,họ tên) (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.3. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

2.2.3.1. Kế toán thu nhập khác

a. Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu,

- Hóa đơn GTGT, các bản hợp đồng

- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 711: Thu nhập khác

c. Trình tự ghi sổ kế toán

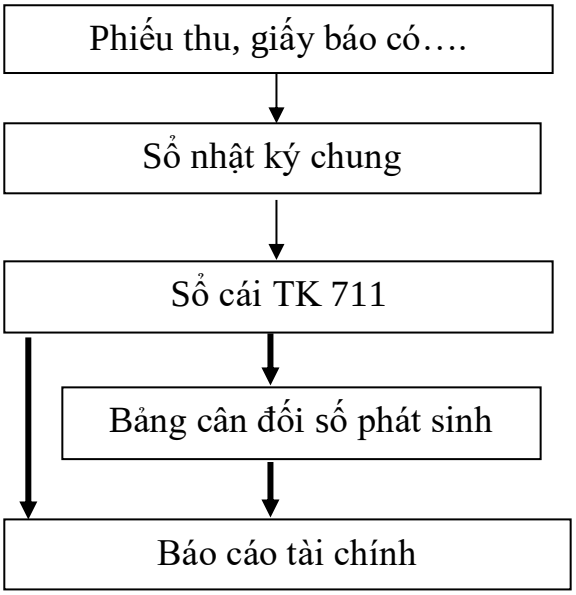

Sơ đồ 2.9: Quy trình ghi sổ kế toán thu nhập khác tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟶

Ví dụ: Ngày 19/9 công ty tiến hành thanh lý xe ô tô tải 16N – 1469 đã thu bằng tiền mặt.

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000773 **(biểu số 2.30)**, kế toán lập phiếu thu **(biểu số 2.31)**, kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung **(biểu số 2.32)** và sổ cái tài khoản 711 **(biểu số 2.33).**

Biểu 2.30: **Hóa đơn GTGT**

Công ty CPTMDV Tổng hợp cảng HP Mẫu số: 01GTKT3/ 001

Số 3 Lê Thánh Tông- - Ngô Quyền - HP Ký hiệu: AA/ 16P

0000773

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 19/9/2016

Đơn vị bán hàng: Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Mã số thuế: 0200408318

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Hoàng Văn Đức

Địa chỉ: 6/24 Chợ Hàng – Lê Chân - HP

Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xe ô tô tải	Chiếc	01	181.818.182	181.818.182
	Cộng tiền hàng				**181.818.182**

Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT**:** **18.181.818**

Tổng cộng tiền thanh toán **200.000.000**

Số tiền viết bằng chữ: *Hai trăm triệu đồng chẵn*

Người mua hàng	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.31: Phiếu thu

Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP Mẫu số : 02 - TT

Số 3 – Lê Thánh Tông – NQ – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 19 tháng 09 năm 2016

Quyển sổ :

Số : 28/T09

Nợ 111

Có 711

Có 3331

Họ tên người nộp tiền: Hoàng Văn Đức

Địa chỉ: 6/24 Chợ Hàng – Lê Chân - HP

Lý do nộp : Thu tiền thanh lý xe ô tô tải 16N - 1469

Số tiền : 200.000.000 đồng

Viết bằng chữ : Hai trăm triệu đồng chẵn

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Hai trăm triệu đồng chẵn.

Biểu số 2.32: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016 ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
19/9	PT 28/T9	19/9	Thanh lý xe ô tô tải 16N – 1469 bằng tiền mặt	111	200.000.000	
				711		181.818.182
				3331		18.181.818
20/9	PT29/T9	20/9	Điều chỉnh khoản nợ không phải trả người bán	711	2.638.124	
				331		2.638.124
			……			
			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.33: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 711 – Thu nhập khác

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
19/9	PT28/T9	19/9	Thanh lý xe ô tô tải 16N – 1469 bằng tiền mặt	111		181.818.182
			……..			
30/9	PKT69	30/9	Kết chuyển thu nhập khác	911	812.479.754	
			Cộng số phát sinh		812.479.754	812.479.754
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký tên,họ tên)	(ký tên,họ tên)	(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.3.2. Kế toán chi phí khác

a. Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu,

- Hóa đơn GTGT, các bản hợp đồng

- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 811: Chi phí khác

c. Trình tự ghi sổ kế toán

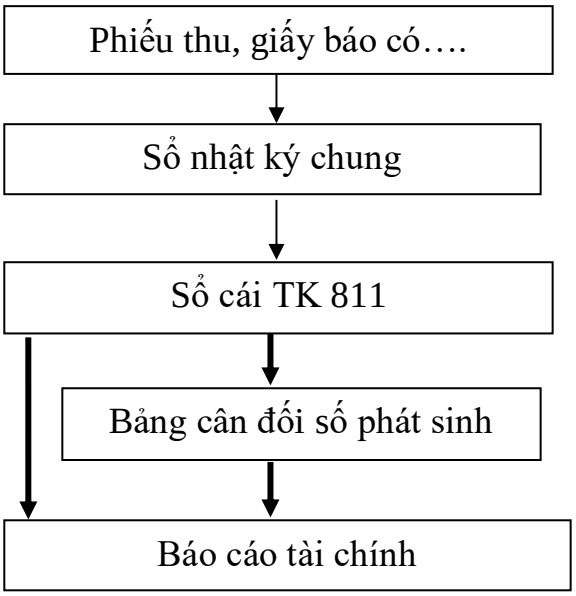

Sơ đồ 2.10: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí khác tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối tháng ⟶

Ví dụ: Ngày 8/9 công ty nộp phạt hành chính do mất hóa đơn GTGT số tiền là 4.000.000 đồng tại kho bac nhà nước quận Ngô Quyền.

Căn cứ vào Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước **(biểu số 2.34),** kế toán lập phiếu chi **(biểu số 2.35).** Kế toán ghi sổ nhật ký chung **(biểu số 2.36) và** sổ cái TK 711 **(biểu số 2.37)**

Biểu số 2.34: Giấy nộp tiền NSNN

Mẫu số: C1-02/NS
(Ban hành kèm theo Thông tư 84 /2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

Không ghi vào khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mã hiệu: ……

Số: ……

Tiền mặt □ Chuyển Khoản □

Loại tiền: VND □ USD □ Khác: ……...

Số tham chiếu(1):……

Người nộp thuế: Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP Mã số thuế: 0200408318

Địa chỉ: Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền - HP

Đề nghị NH/ KBNN: …….. trích TK số: ……. hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN □ TK tạm thu □ TK thu hồi hoàn thuế GTGT □

vào tài Khoản của KBNN: …Quận Ngô Quyền …… Tỉnh, TP: HP

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước □ Thanh tra tài chính □ Thanh tra Chính phủ □ Cơ quan có thẩm quyền khác □

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế quận Ngô Quyền .....

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các Khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã tiểu Mục
1	394	09/2016	Phạt vi phạm hành chính	000	4.000.000	754	4254
	Tổng cộng: 4.000.000						

Tổng số tiền ghi bằng chữ (2): Bốn triệu đồng chẵn

NGƯỜI NỘP TIỀN			**NGÂN HÀNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC**		
Ngày... tháng... năm...			Ngày... tháng... năm...		
Người nộp tiền	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**	**Thủ quỹ**	**Kế toán**	**Kế toán trưởng**
			(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)		

Biểu số 2.35: Phiếu chi

Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP Mẫu số : 02 - TT

Số 3 – Lê Thánh Tông – NQ – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 09 năm 2016

Quyển sổ :

Số : 15/T09

Nợ 811

Có 111

Đơn vị nhận tiền: Kho bạc nhà nước Quận Ngô Quyền

Địa chỉ: Số 7 Phạm Minh Đức – Ngô Quyền - HP

Lý do nộp : Nộp phạt hành chính do mất HĐ GTGT

Số tiền : 4.000.000

Viết bằng chữ : Bốn triệu đồng chẵn

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Bốn triệu đồng chẵn.

Biểu số 2.36: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016 ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
8/9	PC 15/T9	8/9	Nộp phạt hành chính do mất HĐ GTGT	811	4.000.000	
				111		4.000.000
10/9	PC 18/T9	10/9	Phạt do nộp chậm BHXH	811	3.300.545	
				111		3.300.545
			……			
			Tổng cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ
(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký tên,họ tên)

Giám đốc
(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.37: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 811 – Chi phí khác

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
			……			
8/9	PC 15/T9	8/9	Nộp phạt hành chính do mất HĐ GTGT	111	4.000.000	
10/9	PC 18/T9	10/9	Phạt do nộp chậm BHXH	111	2.300.545	
			……			
30/9	PKT 68	30/9	Kết chuyển chi phí khác	911		17.163.421
			Cộng số phát sinh		17.163.421	17.163.421
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký tên,họ tên)	(ký tên,họ tên)	(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

2.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

a. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán

b. Tài khoản sử dụng: TK 911, TK421, TK821

c. Trình tự ghi sổ kế toán

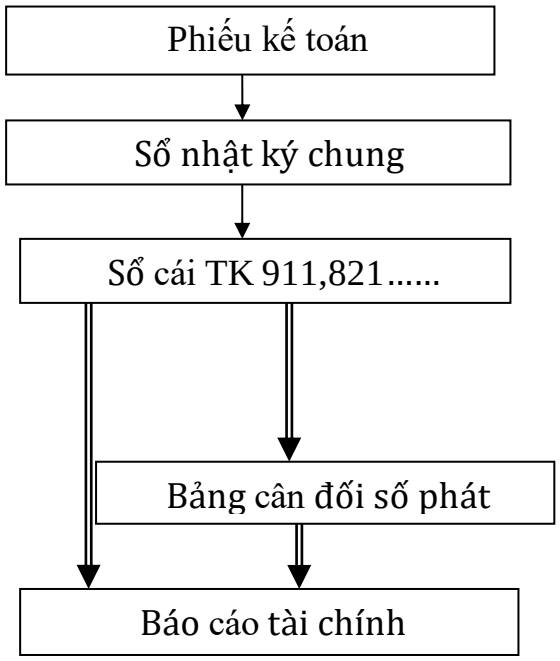

Sơ đồ 2.11: Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ

Sơ đồ 2.12: Sơ đồ quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPTMDV Tổng hợp cảng HP

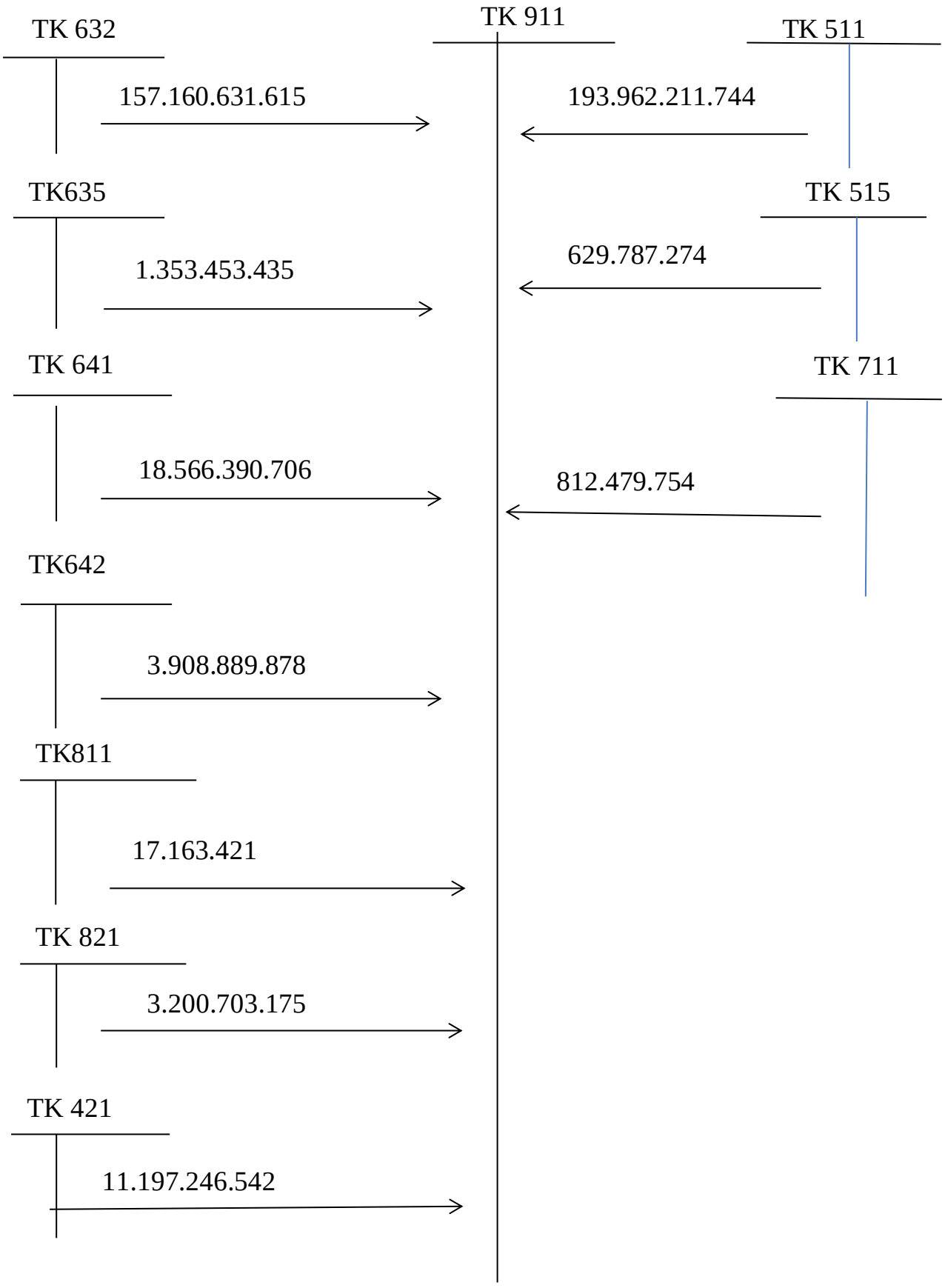

Cuối tháng căn cứ vào bước toán thực hiện kết chuyển, các phiếu kế toán để ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 911

Khi đó:

Lợi nhuận trước thuế = 193.962.211.744 + 629.787.274 + 812.479.754 – (157.160.631.615 + 1.353.453.435 + 18.566.390.706 + 3.908.889.878 + 17.163.421)

= 14.397.949.717

Thuế TNDN = 14.397.949.717 x 20%

= 3.200.703.175

Lợi nhuận sau thuế = 14.397.949.717 – 3.200.703.175 = 11.197.246.542

Biểu số 2.38: Phiếu hạch toán

PHIẾU HẠCH TOÁN

Số 33/12

Đối tượng: Kết chuyển chi phí Đvt: đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền	Ghi chú
		Nợ	Có		
1	Kết chuyển CP tài chính	911	635	1.353.453.435	
2	Kết chuyển CP bán hàng	911	641	18.566.390.706	
3	Kết chuyển CP QLDN	911	642	3.908.889.878	
4	Kết chuyển CP khác	911	811	17.163.421	
5	Kết chuyển giá vốn	911	632	157.160.631.315	
	Cộng			177.488.528.855	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.39: Phiếu hạch toán

PHIẾU HẠCH TOÁN

Số 34/12

Đối tượng: Kết chuyển doanh thu Đvt: đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền	Ghi chú
		Nợ	Có		
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	193.962.211.744	
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	629.787.274	
3	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	812.479.754	

	Cộng			195.404.478.772	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.40: Phiếu hạch toán

PHIẾU HẠCH TOÁN

Số 35/12

Đối tượng: Xác định thuế TNDN phải nộp

Đvt: đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền	Ghi chú
		Nợ	Có		
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	3.200.703.175	
	Cộng			3.200.703.175	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.41: Phiếu hạch toán

PHIẾU HẠCH TOÁN

Số 36/12

Đối tượng: Kết chuyển chi phí thuế TNDN : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền	Ghi chú
		Nợ	Có		
1	Kết chuyển cp thuế TNDN	911	821	3.200.703.175	
	Cộng			3.200.703.175	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.42: Phiếu hạch toán

PHIẾU HẠCH TOÁN

Số 37/12

Đối tượng: Kết chuyển lãi Đvt: đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	Ghi

		Nợ	Có		chú
1	Kết chuyển cp thuế TNDN	911	421	11.197.246.542	
	Cộng			11.197.246.542	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 2.43: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3- Lê Thánh Tông – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			……			
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP tài chính	911	1.353.453.435	
				635		1.353.453.435
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP bán hàng	911	18.566.390.706	
				641		18.566.390.706
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP QLDN	911	3.908.889.878	
				642		3.908.889.878
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	17.163.421	
				811		17.163.421
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	157.160.631.615	
				632		157.160.631.615

31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	193.962.211.744	
				911		193.962.211.744
31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	629.787.274	
				911		629.787.274
31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	812.479.754	
				911		812.479.754
31/12	PKT 70	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	821	3.200.703.175	
				3334		3.200.703.175
31/12	PKT 71	31/12	Kết chuyển cp thuế TNDN	911	3.200.703.175	
				821		3.200.703.175
31/12	PKT 72	31/12	Kết chuyển lãi	911	11.197.246.542	
				421		11.197.246.542
			Cộng		572.936.655.078	572.936.655.078

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

	Chứng từ	Diễn giải		Số phát sinh

Biểu số 2.44: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP tài chính	635	1.353.453.435	
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP bán hàng	641	18.566.390.706	
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CPQLDN	642	3.908.889.878	
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển CP khác	811	17.163.421	
31/12	PKT 68	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	157.160.631.615	
31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển DT bán hàng và CCDV	511		193.962.211.744
31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển DT hoạt động tài chính	515		629.787.274
31/12	PKT 69	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711		812.479.754
31/12	PKT 71	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	3.200.703.175	
31/12	PKT 72	31/12	Kết chuyển lãi	421	11.197.246.542	
			Cộng số phát sinh		195.404.478.772	195.404.478.772
			Số dư cuối kỳ			

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký tên,họ tên)	(ký tên,họ tên)	(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.45: Sổ cái

Đơn vị: Công ty CP TM và DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông- Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư nợ đầu kỳ			230.746.986
30/9	PKT 72	30/9	Kết chuyển lãi	911		11.197.246.542
			Cộng phát sinh			11.197.246.542
			Số dư cuối kỳ			11.427.993.528

Ngày….tháng…. năm

Kế toán ghi sổ (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng (ký tên,họ tên)

Giám đốc (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

Những biến động của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó bên cạnh những thuận lợi công ty phải đương đầu với không ít khó khăn từ các yếu tố khách quan cùng nhu cầu chủ quan mang lại. Mặc dù vậy với tiềm năng sẵn có cùng với sự lãnh đạo của ban giám đốc công ty, sự năng động, sang tạo của toàn thể công nhân viên, công ty đã đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm. Để đạt được thành tựu như vậy không thể không kể đến những nỗ lực phấn đấu và kết quả đạt được của công tác kế toán. Việc phân chia công việc phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người và yêu cầu quản lý của công ty, đồng thời thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa các kế toán viên dưới sự quản lý của kế toán trưởng đã góp phần nang cao ý thức trách nhiệm của từng nhân viên trong phòng đem lại hiệu quả cao trong công việc. Trong thời gian thực tập tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng Hải Phòng em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng tại công ty có những ưu, nhược điểm sau:

3.1.1 Ưu điểm

a) Về tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, mối kế toán viên đảm nhận một chức năng, nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của các cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của các nhân viên. Các cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ, năng lực chuyên môn cao, có nhiệt tình và lòng yêu nghề, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền chưa để xảy ra sai phạm đáng kể trong kinh kế tài chính, trong hạch toán thống kê. Những thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, kịp thời nên việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận kinh doanh và lập báo ccaos tài chính được thuận lợi dễ dàng. Do vậy mà bộ máy công ty luôn ổn định và đảm bảo việc theo dõi, báo sổ hàng tháng của công ty luôn đúng hạn, giám sát quản lý các chi phí phát sinh theo đúng pháp luật và

quy định của công ty và Nhà Nước. Điều này giúp cho công tác quản lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng, đặc biệt là công tác quản lý doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không ngừng được củng cố lớn mạnh và đạt hiệu quả.

b) Về sổ sách kế toán sử dụng

Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của hình thức này là tránh việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

c) Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo chế độ kế toán doanh nghiệp lớn (Ban hành theo Thông Tư Số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của bộ trưởng BTC).

Chứng từ kế toán liên quan đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như: HĐ GTGT, phiếu thu, phiếu chi, bảng khấu hao, bảng phân bổ,…của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo nội dung quy định trên mẫu. Các chứng từ đuược kế toán tổng hợp, lưu giữ bảo quản cẩn thận. Quá trình luân chuyển chứng từ một cách hợp lý.

- ***Về công tác kế toán chi phí:*** Chi phí là một vấn đề luôn được các nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đã đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- ***Về công tác kế toán doanh thu:*** Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- ***Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh:*** Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Bên cạnh những ưu điểm đề cập ở trên công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP còn tồn những mặt hạn chế sau đây:

Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

Công tác kế toán được thực hiện trên excel đã phần nào giảm bớt được khối lượng công việc cho kế toán nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nên nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn. Cụ thể:

- Với nhà quản trị sẽ phải phân chia bộ phận kế toán sao cho mỗi kế toán phụ trách một phần hành kế toán. Mặt khác khi muốn xem báo cáo ở một thời điểm bất kỳ phhair đợi kế toán cập nhật và tính toán đầy đủ các thông tin tổng hợp. Vì vậy nhà quản trị không thể kiểm soát và tra cứu thông tin nhanh chóng, tức thời.
- Với nhân viên kế toán thì mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải hạch toán vào các chứng từ, sổ sách liên quan nên phải cập nhật thông tin nhiều lần cho mỗi nghiệp vụ, tổng hợp thông tin khó khăn và dễ nhầm lẫn vì phải tính toán bằng tay, đặc biệt làm báo cáo tài chính rất vất vả.

Về tài khoản sử dụng

Công ty chưa mở sổ chi tiết cho TK 632 dẫn đến khó theo dõi trị giá vốn cho từng mặt hàng.

Về việc phân bổ chi phí bán hàng theo từng mặt hàng

3.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HP

3.2.1. Ứng dụng phần mềm kế toán

Thị trường ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng cao làm cho nhu cầu và xử lý thông tin ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp vì thế để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức. Phần mềm kế toán cung cấp tức thì bất kỳ số liệu và báo cáo kế toán nào, tránh sai

lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí và tăng cường tính chuyên nghiệp của nhân sự làm gia tăng giá trị chất lượng trong mắt đối tác, khách hàng.

Ưu điểm của việc sử dụng phần mền kế toán máy trong hạch kế toán:

- Chính xác: Các chương trình kế toán có độ chính xác rát cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sau xót duy nhất của doanh nghiệp gặp phải có thể do nhập sai dữ liệu và thông tin sai lệch ngay từ đầu.
- Tiết kiệm thời gian: Phần mềm kế toán được thiết kế giúp các doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và làm thao tác. Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán.
- Dễ sử dụng: Phần hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng dễ dàng.

Phần mềm kế toán FAST ACCOUTING

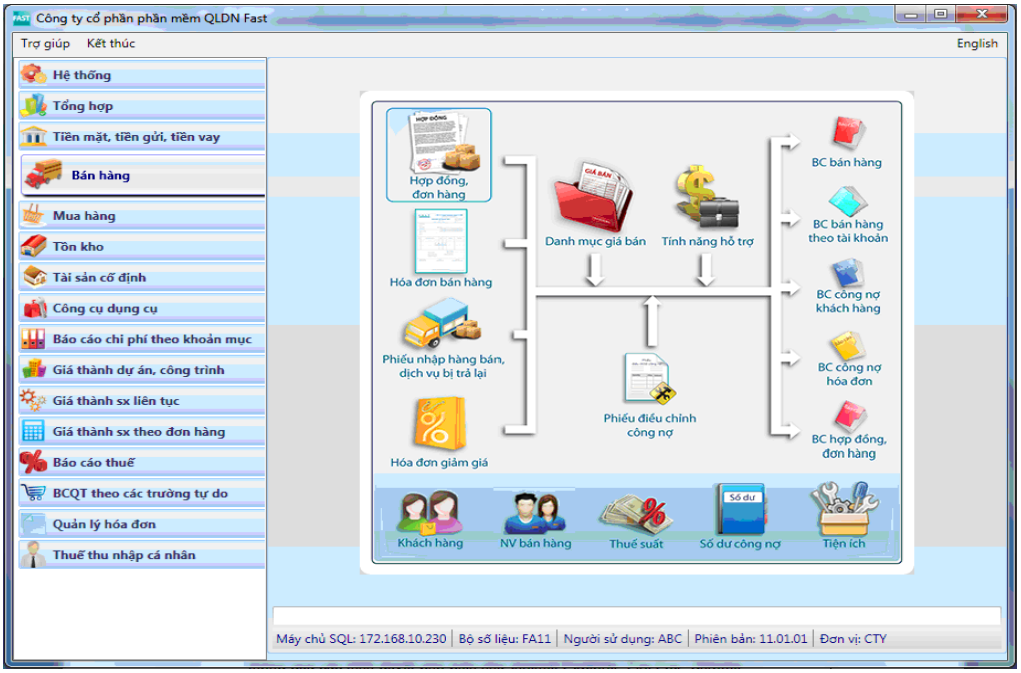

Fast Accounting có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ tên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này tạo

thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chỉ nhánh,... Hiện nay Fast có nhiều sản phẩm phù hợp với các loại hình doanh nghiệp.

Phần mềm kế toán MISA

Phần mềm misa là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ được áp dụng trong các trường hợp: doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại có quy mô đơn giản, có mức độ quản lý không phức tạp hay những doanh nghiệp có yêu cầu về quản trị cao hơn và có mô hình hoạt động lớn hơn ở mức độ tương đối hoặc những doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực

Phần mềm Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách liinh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ theo quy định ban hành. Và điểm nổi trội nữa của Misa là chức năng thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu khá nhanh chóng, công nghệ bảo mật dữ liệu cao.

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại công ty

Khi hạch toán giá vốn hàng bán, kế toán nên hạch toán chi tiết giá vốn của hàng hóa ra vì thông qua doanh thu và giá vốn chi tiết, ta có thể xác định được lãi gộp của từng mặt hàng. Đồng thời có hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại mặt hàng bán ra thì doanh nghiệp mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng

hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào để từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt hiệu quả, chất lượng hàng hóa tốt tạo sức cạnh tranh trên thị trường của công ty. Vì vậy công ty nên mở thêm sổ chi tiết theo dõi giá vốn hàng bán.

Ví dụ: Ngày 22/9 xuất kho 15 tấn xi măng chinfon theo HĐ 0000821– Công ty xây dựng Bạch Đằng 20.250.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%), khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán tiến hành như sau: lập phiếu xuất kho số 32/09 **(biểu số 3.1)**, ghi vào sổ chi tiết giá vốn hàng bán **(biểu số 3.2)** và sổ tổng hợp chi tiết giá vốn hàng bán **(biểu số 3.3)**

Biểu số 3.1: phiếu xuất kho số 32/09

Đơn vị: Công ty CP TM & DV tổng hợp cảng HP
Địa chỉ : Số 3 – Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT200/2014 /TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 22 tháng 9 năm 2016
Số: PX 32/09

Nợ: 632
Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Minh Châu
Địa chỉ:
Lý do xuất kho: Xuất kho bán cho cty TNHH Nam Ninh
Xuất tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu	Mã hàng	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Xi măng Chinfon	MX50	Tấn	15	15	1.218.620	18.279.300
	Cộng			15	15		18.279.300

Tổng số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu hai trăm bảy chín nghìn ba trăm đồng chẵn

Ngày 22 tháng 9 năm 2016

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán

Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tên sản phẩm xi măng chinfon Mã hàng hóa:XM 50

Tháng 9 năm 2016

ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	SH	NT				
			…….			
18/9	PX 28/09	18/9	Xuất bán cho công ty Hoa Nam	15	1.218.620	18.279.300
22/9	PX32/09	22/9	Xuất bán cho cty Nam Ninh	15	1.218.620	18.279.300
			…….			
			Cộng SPS	50	1.218.620	60.931.000

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng **Người lập phiếu** **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3: Sổ tổng hợp giá vốn hàng bán

Công ty CP thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng HP

Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tháng 9 năm 2016

ĐVT: đồng

STT	Tên sản phẩm	Mã SP	Giá vốn hàng bán
1	Xi măng chinfon	XM 50	60.931.000
2	lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102	2.234.286	178.742.880
3	Lốp xe tải maxxis 7.50 R16 14 PR MA265	3.599.565	269.967.375
	…….		……..
	Cộng		15.630.180.250

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

Kế toán trưởng	**Người lập phiếu**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

3.3.3. Phân bổ chi phí theo từng mặt hàng

Để kiểm soát chi phí được chặt chẽ, chính xác hiệu quả hơn, công ty nên phân bổ chi phí theo từng mặt hàng, từ đó biết được mặt hàng nào có lãi để đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn.

Công thức phân bổ chi phí bán hàng:

$$\text{Chí phí bán hàng của từng loại sản phẩm} = \frac{\text{Tổng chi phí bán hàng}}{\text{Tổng doanh thu các loại sản phẩm}} \times \text{Doanh thu của từng loại sản phẩm}$$

$$\text{Chi phí quản lý DN} = \frac{\text{Tổng chi phí QLDN}}{\text{Tổng doanh thu của các loại sản phẩm}} \times \text{Doanh thu của từng loại sản phẩm}$$

<u>Biểu số 3.4</u>: Bảng xác định kết quả kinh doanh từng sản phẩm

STT	Sản phẩm	Doanh thu	Giá vốn	CPBH	CP QLDN	KQKD
1	Xi măng Chinfon	445.766.568	348.223.558	16.125.334	12.125.889	69.291.787
2	lốp xe tải maxxis 7.00 R16 12 PR UE102	777.125.669	688.334.771	11.523.337	8.403.557	68.864.004
	…….					
	Cộng	193.962.211.744	167.160.631.615	11.566.390.706	908.889.878	14.326.299.555

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh doanh của nền kinh tế thị trường hiện nay, để đứng vững và không ngừng phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với doanh nghiệp. Kế toán với vai trò là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cũng phải thay đổi và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình mới, giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt hơn mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó công tác doanh thu và xác định kết quả kinh doanh có một vị trí đặc biệt quan trọng, nhất là đối với các doanh nghiệp thương mại. Vì vậy, việc hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là hết sức cần thiết. Cho nên, em đã chọn đề tài " Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPTMDV Tổng hợp cảng Hải Phòng làm đề tài khóa luận. Đề tài đã giải quyết được một số vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: Đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh theo thông tư số 200/2014/TT – BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính trong doanh nghiệp.
- Về mặt thực tiễn:

- Phản ánh thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP.
- Từ đó đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty nói riêng.
- Đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán cũng như công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP

❖ Giải pháp thứ nhất: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán

❖ Giải pháp thứ hai: Công ty nên hoàn thiện sổ sách tại công ty

❖ Giải pháp thứ ba: Công ty nên phân bổ chi phí theo từng mặt hàng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 200/2014/QĐ – BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp

2. Ngô Thế Chi (2013), Giáo trình kế toán tài chính, Nhà xuất bản Tài chính.

3. Chuẩn mực kế toán 14 ban hành và công bố quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

4. Công ty CP TMDV Tổng hợp cảng HP: Tài liệu, sổ sách.,,,

5. Các bài khóa luận của anh chị khóa trước

6. Thông tin từ website www.webketoan.com,www.ketoanthienhung.com,...